

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ngày 26 tháng 4 năm 2018

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	7h30-8h00	Đón tiếp Quý vị Đại biểu, Cổ đông	Ban Tổ chức
2	8h00-8h15	Tuyên bố lý do, Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTCCĐ
		Tuyên bố khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức
		Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức
3	8h15-8h20	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội	Đoàn Chủ tịch
4	8h20-8h50	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, Định hướng hoạt động giai đoạn 5 năm 2018 - 2022, Kế hoạch kinh doanh năm 2018	Ban Tổng Giám đốc
5	8h50-9h10	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và định hướng hoạt động năm 2018, giai đoạn 2018-2023	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
6	9h10-9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018, kế hoạch hoạt động 2018	Đại diện Ban Kiểm soát
7	9h30-10h00	<p>HDQT trình bày các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Tờ trình về thù lao, thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018. - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành của Công ty. - Tờ trình về phương án nhân sự Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023. - Tờ trình về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. - Tờ trình về sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát - Tờ trình về các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội. 	Đoàn Chủ tịch điều hành
8	10h00-10h10	Phát biểu của đại diện Ngân hàng Nhà Nước	Đại diện NHNN
9	10h10-10h40	Bầu cử HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023	Chủ tọa điều hành
10	10h40-11h00	Giải lao tại chỗ (Ban Kiểm phiếu hoàn tất kiểm phiếu)	

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
11	11h00-11h40	Trao đổi, góp ý, giải đáp thắc mắc của cổ đông	Đoàn Chủ tịch và Ban Tổng Giám đốc
12	11h40-11h50	Biểu quyết các vấn đề theo nội dung có số thứ tự (4), (5), (6) và (7)	Đoàn Chủ tịch
13	11h50-11h55	Báo cáo kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023	Ban Kiểm phiếu
14	11h55-12h10	Báo cáo kết quả biểu quyết các vấn đề theo nội dung có số thứ tự (12)	Ban Kiểm phiếu
15	12h10-12h30	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018	Đoàn Chủ tịch
16	12h30	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật số: 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (gọi tắt là “Đại hội”), Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I - TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

1. Đại biểu (bao gồm đại diện cơ quan hữu quan và cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông¹ có quyền biểu quyết) đến tham dự họp Đại hội phải có trang phục chỉnh tề, nghiêm túc;
2. Đại biểu khi vào phòng họp ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động hoặc phương tiện liên lạc khác hoặc gây ồn ào mất trật tự trong phòng họp diễn ra Đại hội;
4. Đại biểu là cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, bỏ phiếu, phát biểu, nêu ý kiến về các vấn đề tại Đại hội theo các hình thức biểu quyết tại chỗ, bỏ phiếu và phát biểu ý kiến bằng cách giơ tay và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Đại hội;
5. Không hút thuốc lá, không mang vũ khí và các vật cháy nổ vào trong phòng họp Đại hội.

¹ Đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông được hiểu là đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông

II - CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT VÀ TÀI LIỆU CUỘC HỌP

1. Các vấn đề dự kiến biểu quyết tại Đại hội

STT	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Báo cáo Kết quả kinh doanh 2017, Báo cáo tài chính năm 2017	51%
2	Kế hoạch kinh doanh năm 2018	51%
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và định hướng hoạt động năm 2018, giai đoạn 2018-2023.	51%
4	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	51%
5	Báo cáo của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018, kế hoạch hoạt động 2018	51%
6	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	trên 65%
7	Phương án Thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2018	51%
8	Thông qua việc bổ sung các ngành nghề sau vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với những ngành nghề đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận, gồm: <ol style="list-style-type: none">1. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng.2. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng nhà nước quy định.	51%
9	Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục để bổ sung các ngành nghề sau vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, gồm: <ol style="list-style-type: none">1. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.2. Phát hành thẻ tín dụng.3. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng).	51%
10	Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	51%

STT	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	51%
12	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	51%
13	Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và 2019	51%
14	Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023	Bầu dồn phiếu
15	Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023	Bầu dồn phiếu

2. Các đại biểu tham dự Đại hội được Ban tổ chức cung cấp các tài liệu gồm:

- Chương trình làm việc tại Đại hội;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Định hướng hoạt động giai đoạn 5 năm 2018 – 2022.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018 và định hướng hoạt động năm 2018, giai đoạn 2018-2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2018, kế hoạch hoạt động 2018;
- Các Tờ trình về các nội dung: (i) Phương án phân phối lợi nhuận 2017; (ii) Thù lao, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2018; (iii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; (iv) Thông qua việc bổ sung nghiệp vụ Cho vay bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng và hoạt động Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục để bổ sung các nội dung nghiệp vụ Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Phát hành thẻ tín dụng; Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng) vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (v) Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; (vi) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và 2019; (vii) Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; (viii) Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; (ix) Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

3. Đối với các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, ngoài tài liệu chung nêu trên, các hồ sơ được phát thêm gồm:

- Giấy xác nhận tham dự Đại hội;
- Phiếu biểu quyết tại chỗ các vấn đề xin ý kiến tại Đại hội;
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023;
- Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023;
- Tài liệu khác (nếu có).

III - BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

1. Các nội dung cần thông qua Đại hội đều phải được xin ý kiến bằng cách lấy biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
2. Các cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ biểu quyết các vấn đề nêu trong Đại hội.
3. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc, cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông tham dự Đại hội được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi nhận tài liệu từ Ban tổ chức Đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng bởi sự tham dự của các cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông bổ sung.
4. Các cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo tên, số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện, ý kiến của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tiếp theo tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức như nêu trên thì cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó được coi như vẫn có mặt và đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tiếp theo tại Đại hội.
5. Các quy định về cách thức biểu quyết tại Đại hội, các hình thức biểu quyết tại Đại hội:
 - a) Biểu quyết tại chỗ;
 - Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội sẽ sử dụng Phiếu biểu quyết để cho ý kiến tại chỗ về các vấn đề nêu tại mục II trên và các vấn đề liên quan trực tiếp đến phương thức điều hành, tổ chức tại Đại hội và các nội dung liên quan đến hoạch định chính sách Công ty;
 - Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa xin ý kiến về từng nội dung cần thông qua theo trình tự Đồng ý, Không đồng ý, Ý kiến khác. Cổ đông/đại diện cổ đông

- hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết cần ghi phiếu lên để thể hiện ý kiến Đồng ý hay Không đồng ý hoặc Ý kiến khác với nội dung xin ý kiến;
- Đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội, nếu có ít nhất 51% số cổ phần biểu quyết (tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) đồng ý với nội dung xin ý kiến thì nội dung đó được thông qua và ngược lại;
 - Đối với nội dung ý kiến về “*Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực*”, nếu có trên 65% cổ phần tham gia biểu quyết (tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) đồng ý với nội dung xin ý kiến thì nội dung đó được thông qua và ngược lại;
- b) Bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023; Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023: Thực hiện theo phương thức Bầu dồn phiếu.
- *Quy định về việc bầu dồn phiếu:*
Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp. Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.
 - *Cách thức bầu dồn phiếu:*
 - i. Xác định tổng số quyền bầu cử của 01 (một) cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông; Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	*	Số thành viên được bầu
----------------------------	---	--	---	---------------------------
 - ii. Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.
 - iii. Người trúng cử: Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 01 (một) quyền bầu cử của cổ đông dự họp.
Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.
 - *Phiếu bầu không hợp lệ:* Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu của Ban Tổ chức.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).
- Không có họ tên, chữ ký rõ ràng.
- Phiếu bị tẩy xóa, rách nát.
- Không nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.
- Chi tiết được in thêm trên phiếu bầu cử.

IV - PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thì giờ tay đề nghị được phát biểu. Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông sẽ phát biểu ý kiến theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch Đại hội.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông cần phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua.
3. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho Cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá 03 (ba) phút/một lần phát biểu ý kiến.

V - TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung Chương trình làm việc, các Quy chế, Thê lệ đã được Đại hội thông qua và hướng dẫn thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình họp Đại hội.

VI - TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội của Công ty.

VII - TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đón tiếp và cung cấp tài liệu của Đại hội cho đại biểu tham dự.
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông, lập Biên bản kiểm tra tư cách và công bố điều kiện tiến hành Đại hội khi có sự tham dự của đại biểu

đại diện cho tối thiểu 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

VIII - TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Tổ chức thực hiện công tác kiểm phiếu một cách công khai minh bạch.
2. Phổ biến Thẻ lệ biểu quyết.
3. Xác định kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
4. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
5. Phát phiếu và thu phiếu, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
6. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Thẻ lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017,
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2018-2022,
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông,

**PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017**

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế có những diễn biến tích cực trên cả góc độ tổng cung và tổng cầu, tăng trưởng GDP đạt 6,7%, tăng cao hơn 0,5% so với năm 2016. Ổn định vĩ mô được duy trì khi ghi nhận năm thứ 4 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%. Tính đến 31/12/2017, tăng trưởng tín dụng đạt 18,17%. Tín dụng bằng VND chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tín dụng (91,6%). Cơ cấu tín dụng đã có sự chuyển dịch rất rõ nét theo hướng chất lượng và an toàn.

Đối với hệ thống tài chính ngân hàng, năm 2017, thanh khoản hệ thống nhìn chung ổn định. Cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn tiếp tục thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng trung dài hạn và tăng tỷ trọng ngắn hạn. Tín dụng tiêu dùng tiếp tục đà tăng trưởng cao. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng tăng 65% so với cuối năm 2016. Tuy nhiên, hệ thống tài chính ngân hàng tiếp tục đối mặt với vấn đề nợ xấu. Nợ xấu toàn hệ thống tăng về giá trị tuyệt đối cùng với tốc độ tăng của tín dụng, tăng chi phí dự phòng rủi ro...

Năm 2017, Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các tổ chức tín dụng tiếp tục xây dựng và thực hiện đề án tái cơ cấu đến năm 2020 gắn với xử lý nợ xấu, tạo nhiều áp lực cho các tổ chức tín dụng, đặc biệt là Công ty tài chính. Các chính sách Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành vẫn duy trì những hạn chế và thách thức cho hoạt động của các Công ty tài chính. Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực đã xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh theo hướng tiếp tục tập trung tái cơ cấu toàn diện, bao gồm cấu trúc lại tài sản, nguồn vốn theo hướng hiệu quả hơn; tập trung khâu xử lý nợ xấu/nợ quá hạn, tăng cường giám sát và giải quyết

triệt để các khách hàng nợ xấu/nợ quá hạn của toàn Công ty song song với phát triển tài sản mới thận trọng; bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng hoạt động Dịch vụ với sản phẩm cốt lõi là Quản lý ủy thác & cho vay lại; triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng; cơ cấu hiệu quả bộ máy tổ chức, nhân sự, nâng cao vai trò Công nghệ thông tin, Quản trị rủi ro, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh an toàn, bền vững.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	
			Thực hiện	%/KH 2017
1	Vốn điều lệ	2.500	2.500	100%
2	Tổng tài sản	18.165	19.341	106%
3	Doanh thu	1.316	1.530	116%
4	Chi phí	1.116	1.318	118%
5	Lợi nhuận trước thuế	200,5	211,8	106%
6	Lợi nhuận sau thuế	160,4	180,4	112%
7	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,09%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	> 9%	14,5%	

2. Đánh giá tổng quan

Năm 2017, EVNFinance đã đạt được những kết quả, nổi bật nhất là Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể:

(i) Tổng tài sản đạt 19.341 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm.

(ii) Lợi nhuận trước thuế đạt 211,8 tỷ đồng, hoàn thành 106% kế hoạch năm.

(iii) nỗ lực thực hiện kế hoạch thu/ xử lý nợ. Bám sát từng khách hàng, thực hiện kế hoạch thu, xử lý nợ xấu/ nợ quá hạn. Kết quả năm 2017, đã thu/xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ tiềm ẩn rủi ro theo sát kế hoạch, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

(iv) Tiếp tục cơ cấu sản phẩm, dịch vụ theo hướng tăng cường hoạt động Dịch vụ. Năm 2017, thu nhập từ các hoạt động Dịch vụ đạt 116% kế hoạch đề ra.

(v) Triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng theo kế hoạch.

(vi) Tiếp tục tổ chức tái cấu trúc bộ máy tổ chức, nhân sự trong toàn Công ty, thành lập Phòng Hỗ trợ vận hành phù hợp với yêu cầu quản trị và định hướng hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá Kết quả thực hiện các hoạt động kinh doanh chính

3.1. Hoạt động Huy động vốn

Với mục tiêu cải thiện cơ cấu vốn huy động theo hướng ổn định, giảm dần tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, năm 2017, EVNFinance đã điều chỉnh chính sách khách hàng nhằm nâng dần tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng. Kết quả nguồn vốn huy động từ thị trường 1 năm 2017 tăng 17% so với năm 2016, thể hiện nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo Công ty và CBNV khối huy động vốn. Năm 2017, mặc dù thanh khoản hệ thống ngân hàng khá ổn định, đối với riêng EVNFinance là năm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong kỳ 6 tháng đầu năm do việc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện thoái phần vốn góp tại Công ty đã tác động mạnh tới tâm lý của các đối tác, khách hàng, tác động sự nhìn nhận về vị thế của EVNFinance trên thị trường. Xác định được những khó khăn trước mắt đó, EVNFinance đã chủ động điều chỉnh chính sách khách hàng, chính sách lãi suất trong khuôn khổ quy định của Cơ quan quản lý Nhà nước, kiên trì kết nối duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới. Kết quả số dư huy động vốn thị trường 1 đã cải thiện rõ rệt trong 6 tháng cuối năm, hỗ trợ tối đa cho hoạt động sử dụng vốn.

Năm 2017, vượt qua những khó khăn khách quan và chủ quan, EVNFinance đã cân đối, điều hòa nguồn vốn, phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo duy trì thanh khoản trong suốt chu kỳ hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ số kiểm soát theo quy định của Ngân hàng Nhà nước như tỷ lệ khả năng chi trả, các tỷ lệ về sử dụng vốn... Chính sách khách hàng được triển khai phù hợp, tiếp tục mở rộng đối tượng khách hàng là các tổ chức hoạt động trong nhiều thành phần kinh tế khác nhau.

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2017 đạt 15.946 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm 2016.

3.2. Hoạt động Sử dụng vốn

Năm 2017, EVNFinance tập trung mục tiêu kiểm soát chặt tài sản có chất lượng, thực hiện tăng trưởng tài sản mới trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, phù hợp theo quy trình, quy định, đảm bảo chất lượng tài sản trong điều kiện môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; đẩy mạnh dịch vụ, tăng cường giám sát và giải quyết triệt để

các khách hàng nợ xấu/nợ quá hạn của toàn Công ty, đảm bảo các yếu tố an toàn, hạn chế rủi ro ở mức độ cao nhất.

- ***Triển khai hoạt động cho vay và đầu tư, đảm bảo ổn định thu nhập cho Công ty***

Đến 31/12/2017, tổng dư nợ cho vay đạt 8.963 tỷ đồng. Song song cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, EVNFinance đã xây dựng và từng bước triển khai chương trình tín dụng cá nhân, tín dụng tiêu dùng. Bên cạnh đó, EVNFinance tiếp tục triển khai hoạt động nhận ủy thác quản lý các khoản vay của Chính phủ đối với các dự án ngành Điện, đóng góp vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy các dự án đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống điện quốc gia.

Hoạt động Đầu tư tiếp tục được triển khai, đóng góp lợi nhuận chung của toàn Công ty. Tổng dư đầu tư đến 31/12/2017 đạt 6.049 tỷ đồng.

- ***Quyết liệt trong công tác xử lý nợ***

Song song việc duy trì giải ngân cho vay và đầu tư, một mặt thực hiện nhiệm vụ phục vụ ngành điện, một mặt đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, trong năm 2017, EVNFinance xác định một nhiệm vụ trọng tâm - tập trung công tác thu/xử lý nợ. Hoạt động thu hồi nợ được tập trung thực hiện theo kế hoạch thông qua việc bám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của khách hàng, tư vấn đồng hành cùng khách hàng vượt qua những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch. Trong năm, Công ty đã thu/xử lý 886 tỷ đồng nợ quá hạn. Đến 31/12/2017, tỷ lệ nợ xấu của Công ty là 2,09%, thấp hơn 0,12% so với thực hiện tại 31/12/2016 (2,21%), duy trì dưới mức 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- ***Tích cực triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng***

Với định hướng phát triển đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, năm 2017, EVNFinance đã xây dựng và triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng, tạo tiền đề chuyển dịch cơ cấu tài sản. Năm 2017 đã tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, nghiên cứu thị trường để triển khai cung cấp dịch vụ trong những năm tới. Theo tiến độ đang triển khai, công tác chuẩn bị hoàn thành và Công ty bắt đầu cung cấp sản phẩm ra thị trường trong Quý III năm 2018.

3.3. Các hoạt động Dịch vụ

EVNFinance tiếp tục duy trì, đẩy mạnh cung cấp các hoạt động dịch vụ tiềm năng, nhằm một mặt gia tăng lợi nhuận, mặt khác hướng tới cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính, tạo nền tảng trở thành một định chế tài chính – đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp.

3.3.1. Hoạt động Quản lý ủy thác cho vay lại

Đến thời điểm 31/12/2017, EVNFinance đã được giao quản lý giải ngân, thực hiện cho vay lại các dự án với tổng giá trị cam kết tài trợ là hơn 5 tỷ USD quy đổi, lũy kế tổng giá trị giải ngân đạt 81,2% tổng giá trị cam kết tài trợ. Trong năm 2017, bên cạnh các dự án đã giao, đang triển khai thực hiện, EVNFinance và Bộ Tài chính đã ký kết Hợp đồng ủy quyền cho vay lại dự án Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 (PSL3). Theo đó, EVNFinance đã ký kết Hợp đồng cho vay lại và triển khai thực hiện kiểm soát chi, giải ngân – nhận nợ với các Tổng công ty phân phối điện theo quy định.

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ triển khai các dự án đã được giao và tiếp tục đề xuất nhận là Cơ quan quản lý ủy thác, cho vay lại các dự án khác, EVNFinance đã chú trọng đầu tư nhân lực, nâng cao năng lực cho các đơn vị nghiệp vụ để cung cấp dịch vụ tốt nhất đến khách hàng.

Những kết quả đạt được trong hoạt động quản lý ủy thác và cho vay lại đã khẳng định chiến lược đúng đắn của Lãnh đạo Công ty từ những ngày đầu thành lập, đồng thời minh chứng cho năng lực tổ chức triển khai cung ứng dịch vụ tại EVNFinance. Công ty đã khẳng định vai trò đầu mối quản trị vốn phục vụ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nâng cao hình ảnh, vị thế của EVNFinance với vai trò là định chế tài chính cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính hữu ích cho các đơn vị ngành điện, đồng thời chúng tôi được vị thế, tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý ủy thác và cho vay lại trong hệ thống các tổ chức tài chính - ngân hàng Việt Nam.

3.3.2. Hoạt động Thu xếp vốn

Năm 2017, EVNFinance đã tập trung tiếp cận, tư vấn lĩnh vực điện mặt trời và nguồn vốn liên quan. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế chính sách đối với các dự án điện mặt trời, EVNFinance đã và đang tiếp xúc/đàm phán/chuẩn bị nội dung ký kết một số dự án như dự án điện mặt trời Sông Bình 1, dự án điện mặt trời Vĩnh Tân, dự án điện mặt trời trên hồ thủy điện Buôn Kuốp, dự án điện mặt trời trên hồ thủy điện SrêPôk, dự án Điện gió Bến Tre, dự án điện gió Tiến Thành 3, dự án điện mặt trời Thác Mơ, dự án điện Mặt trời Thuận Nam 19...

Theo thời gian, có thể khẳng định EVNFinance đang từng bước trở thành cầu nối đưa các nguồn vốn tín dụng, đầu tư đến với các dự án ngành năng lượng mũi nhọn của đất nước đồng thời khẳng định là đơn vị uy tín trong hoạt động Thu xếp vốn trên thị trường.

3.3.3. Hoạt động Tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư

Phát huy thế mạnh là tổ chức tín dụng trong ngành điện, năm 2017, EVNFinance tiếp tục triển khai hoạt động tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư. Hoạt động nổi bật trong năm là tư vấn cổ phần hóa thành công cho Tổng Công ty Phát điện 3 (GENCO3). Kết

quả, trong tháng 12/2017, Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Phát điện 3 đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua, triển khai bán cổ phần trong Quý I/2018... Ngoài ra, EVNFinance đã ký kết 02 hợp đồng mới: Hợp đồng tư vấn đầu tư với Công ty CP Năng lượng sạch Việt Nam và Hợp đồng tư vấn tài chính với Công ty Hero Future Asia. Trong năm 2017, EVNFinance đã hoàn thành dự án tư vấn tài chính cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Dự báo và đánh giá ảnh hưởng của tỷ giá và lãi suất đến chi phí tài chính của EVN. Kết quả dự báo được đánh giá tốt.

Các hoạt động kinh doanh của EVNFinance luôn hướng tới phục vụ ngành Điện từ các sản phẩm truyền thống như cho vay doanh nghiệp, cho vay tiêu dùng, đến các sản phẩm dịch vụ như quản lý ủy thác & cho vay lại, tư vấn hỗ trợ thu xếp vốn,... EVNFinance luôn xác định Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp trong ngành Điện là khách hàng mục tiêu.

3.3.4. Hoạt động Bảo lãnh

Hoạt động Bảo lãnh được EVNFinance tập trung duy trì thực hiện thông qua tập trung cấp bảo lãnh nhóm các doanh nghiệp là các đối tác của ngành Điện, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

Song song với việc cung cấp dịch vụ trong ngành điện, EVNFinance đã tiếp cận và mở rộng các sản phẩm dịch vụ tới các dự án có nhu cầu thuộc những ngành nghề khác. EVNFinance tiếp tục xây dựng và củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để chủ động mở rộng lĩnh vực cung cấp dịch vụ; tiếp tục củng cố nhân lực chất lượng cao để sẵn sàng và chủ động cung cấp các dịch vụ tư vấn đa dạng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên và các đối tác khác.

4. Các hoạt động hỗ trợ

Các hoạt động hỗ trợ được triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh, tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả, cụ thể:

4.1. Tổ chức nhân sự và đào tạo

Cùng với xu hướng tái cơ cấu của ngành ngân hàng, trong những năm vừa qua, EVNFinance từng bước thực hiện cơ cấu lại, kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty. Năm 2017, EVNFinance đã xây dựng phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức, thành lập mới Phòng Hỗ trợ vận hành, phù hợp với định hướng kinh doanh và nhu cầu quản trị của Công ty. Đến 31/12/2017, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty (không bao gồm Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng) là 159 người. Đội ngũ nhân sự đạt chất

lượng cao, trình độ đại học và trên đại học chiếm 95,5%, trong đó 01 Tiến sỹ, 50 người đạt trình độ Thạc sỹ, chiếm 32% tổng cán bộ nhân viên toàn Công ty. Đây là nguồn lực đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Công tác phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh thông qua các chương trình đào tạo. Năm 2017, EVNFinance đã tổ chức 20 khóa đào tạo và tọa đàm cho hơn 200 lượt CBNV bằng việc cử cán bộ tham gia các khóa học do các đơn vị chuyên môn tổ chức và/hoặc mời chuyên gia giảng dạy nội bộ, gồm các khóa đào tạo, hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng. Bên cạnh công tác đào tạo, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá nhân sự các đơn vị nhằm xây dựng kế hoạch bố trí, sử dụng nhân sự phù hợp nhằm phát huy năng lực và kinh nghiệm của cán bộ.

Công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng. Công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc tốt nhất nhằm thu hút và giữ nhân tài, tạo môi trường làm việc đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực.

4.2. Công tác Quản trị rủi ro

Công ty tiếp tục phát triển mô hình quản trị rủi ro ở tất cả các cấp độ quản lý từ Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đến Ban Điều hành và các Phòng/Ban tham mưu phù hợp với quy mô và định hướng hoạt động kinh doanh nhằm phát triển an toàn hệ thống, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất.

Khung quản trị rủi ro của Công ty được dựa trên 3 trụ cột chính là quản trị rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro thị trường và quản trị rủi ro hoạt động. Quản trị rủi ro đã được lồng ghép vào các quy trình xây dựng kế hoạch cũng như những quy trình kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo rủi ro được xem xét, đánh giá và xử lý kịp thời. Các loại rủi ro được EVNFinance quản lý theo các hệ thống giới hạn phạm vi, kiểm soát và báo cáo theo một chính sách rủi ro do Hội đồng Quản trị quy định. Công tác theo dõi chặt chẽ chất lượng xử lý hồ sơ tín dụng và giám sát sau giải ngân luôn được đôn đốc, xử lý kịp thời.

Hệ thống các văn bản quy định nội bộ về quản trị rủi ro đã được đánh giá, sửa đổi, bổ sung phù hợp với những thay đổi chính sách của Ngân hàng Nhà nước và diễn biến thị trường tài chính ngân hàng, tạo hành lang quy định, hướng dẫn nội bộ, hỗ trợ kiểm soát hoạt động kinh doanh giảm thiểu rủi ro. Ngoài các văn bản quy định nội bộ có hiệu lực từ các năm trước, trong năm 2017, EVNFinance đã ban hành Quy định Quản lý rủi ro hối đoái nhằm nhận diện, đo lường, đánh giá, phòng ngừa, giám sát rủi ro hoạt động ngoại hối trong toàn hệ thống.

4.3. Hoạt động công nghệ thông tin

Hoạt động công nghệ thông tin đã được khai thác tối đa, hỗ trợ yêu cầu quản lý và kinh doanh của công ty, giữ vai trò chủ đạo trong việc nâng cao hiệu suất lao động của Công ty. Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ứng dụng công nghệ thông tin được đảm bảo liên tục, ổn định. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách công nghệ thông tin được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai các giải pháp. Thực hiện tốt công tác bảo trì đảm bảo các hệ thống thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin quan trọng của công ty vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.

Song song với hoạt động vận hành, quản trị hệ thống, Công ty triển khai nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu phát triển/vận hành các hệ thống phần mềm nghiệp vụ phục vụ các đối tượng khách hàng mục tiêu như sản phẩm Quản lý ủy thác và cho vay lại, sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn kết hợp... Năm 2017, EVNFinance tiếp tục mở rộng loại hình sản phẩm tài chính theo hướng bán lẻ. Theo đó, EVNFinance đã chuẩn bị, xây dựng kế hoạch công nghệ thông tin để hỗ trợ, phục vụ hoạt động cho vay tiêu dùng. Ngoài ra, các hệ thống báo cáo được phát triển hoàn thiện nhằm một mặt đáp ứng theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước, mặt khác hỗ trợ tối đa theo yêu cầu quản trị, nâng cao hiệu quả lao động.

4.4. Các hoạt động nền tảng khác

Các hoạt động nền tảng khác gồm: công tác kiểm soát nội bộ, công tác kế hoạch, công tác kế toán, công tác kiểm soát hệ thống văn bản quy định nội bộ, công tác pháp chế... tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch với định hướng chung là tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng, an toàn hoạt động.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC TẠI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần**
Điện lực: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi lần 6 và ban hành vào tháng 4 năm 2017.
- 2. Bổ sung “Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế”** vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty: Công ty đã thực hiện các thủ tục để bổ sung nội dung trên vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, do Công ty tài chính không có chức năng thanh toán nên cung ứng dịch vụ ngoại hối ra nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Theo đó, trên cơ sở đề nghị của Công ty, Ngân hàng Nhà nước đồng ý cho phép EVNFinance “Kinh doanh, cung ứng dịch vụ

ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định” theo Quyết định số 2263/QĐ-NHNN ngày 27/10/2017 về việc bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

3. **Quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:** Hội đồng Quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Trong điều kiện hoạt động năm 2017 của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn do tác động của việc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thoái vốn tại Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tái cơ cấu; các chính sách của Cơ quan quản lý Nhà nước từ các năm trước vẫn duy trì những hạn chế, thách thức Công ty tài chính trong việc cạnh tranh thu hút khách hàng, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao và quyết liệt để Công ty vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động kinh doanh, đồng thời triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng theo kế hoạch, tạo tiền đề mở rộng kinh doanh, phát triển trong giai đoạn mới.

Những thành quả Công ty đã đạt được là kết quả của những nguyên nhân chủ quan – khách quan, có thể kể đến như:

1. Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển của EVNFinance. Nhân tố lãnh đạo và con người EVN có tính quyết định đến định hướng phát triển và tổ chức hoạt động tại Công ty.
2. Sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị thành viên trong EVN là đối tác quan trọng của Công ty. Sự hiểu biết lẫn nhau, cùng chung lợi ích đã tạo ra cơ chế tương hỗ trong hoạt động nghiệp vụ của EVNFinance.
3. Lãnh đạo EVNFinance qua các thời kỳ đã định hướng phát triển đúng đắn, xây dựng EVNFinance là một định chế tài chính chuyên nghiệp, hiện đại, chuyên sâu trong lĩnh vực điện với các sản phẩm dịch vụ cốt lõi như thu xếp và quản trị vốn cho EVN đã tạo ra nền tảng vững chắc cho hoạt động của Công ty.
4. Sự chú tâm xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó với Công ty, có kiến thức chuyên sâu, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp và bản lĩnh vững vàng, kết hợp nhuần nhuyễn với năng lực thực tiễn trong hoạt động ngân hàng đặc biệt là hiểu biết trong lĩnh vực điện lực.

5. Sự quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại kết hợp với hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế tác nghiệp, quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn ISO.

Một số bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai hoạt động:

1. Tích cực bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với các Ban chuyên môn và các đơn vị thành viên, nhằm khai thác hiệu quả vị thế, lợi ích từ EVN và các đơn vị trong ngành.
2. Quan tâm đến các giải pháp về lãi suất, quản lý chặt chẽ nghiệp vụ cho vay phù hợp với định hướng chung và khẩu vị rủi ro của Công ty; quản lý nghiệp vụ đầu tư có chiều sâu, an toàn và có hiệu quả.
3. Kiên trì bám sát những khách hàng nợ xấu, nợ quá hạn để cùng tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh công tác thu hồi, xử lý nợ.
4. Mở rộng quan hệ đối ngoại, tích cực tạo môi liên kết hợp tác với các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế; qua đó, hỗ trợ đắc lực cho quá trình triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty.
5. Có chính sách đòn bẩy rõ ràng trong công tác động viên khen thưởng; chăm lo, đảm bảo gia tăng lợi ích từ vật chất, ổn định tinh thần cho đội ngũ cán bộ nhân viên; tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại; là động lực tốt tác động trở lại tinh thần hăng say, sáng tạo, đóng góp trí tuệ sức lực của người lao động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
6. Gắn kết, tạo sức mạnh tập thể thông qua tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động tập thể để tăng cường sự giao lưu, hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau; nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục văn hoá doanh nghiệp và hơn hết là tạo tâm lý tin tưởng hợp tác, cùng có lợi.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2018-2022

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2018 - 2022

Năm 2018 đánh dấu 10 năm EVNFinance có mặt trên thị trường tài chính Việt Nam. Thành lập và đi vào hoạt động với sự ủng hộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và phát triển trở thành định chế tài chính chuyên nghiệp hiện đại với sứ mệnh quan trọng là đầu mối Thu xếp và Quản trị vốn cho Tập đoàn Điện lực và các đơn vị thành viên, trải qua gần 10 năm hoạt động, với nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thúc đẩy phát triển các dịch vụ tài chính ngân hàng truyền thống như tín dụng, đầu tư... EVNFinance đã có những bước phát triển vững chắc, trở thành một tổ chức tài chính uy tín, tin cậy trong lĩnh vực tư vấn và cung cấp các dịch vụ tài chính trong lĩnh vực năng lượng điện, được các Bộ, ngành và đối tác đánh giá cao, từ đó khẳng định đã hoàn thành mục tiêu sứ mệnh của mình. Hoạt động của Công ty đã đảm bảo có lợi nhuận hàng năm và chi trả cổ tức cho cổ đông.

Mặc dù vậy, trong bối cảnh hiện nay, khi hệ thống ngân hàng vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức, quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đang được quyết liệt triển khai, số lượng lớn của các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài, cạnh tranh gay gắt trên thị trường dự báo sẽ tác động lớn tới hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Để tiếp tục khẳng định vai trò, nhiệm vụ của EVNFinance trong sự nghiệp phát triển ngành điện, bên cạnh đó, tăng cường năng lực cạnh tranh, hoạt động hiệu quả trong điều kiện hệ thống tài chính ngân hàng ngày càng phát triển, cung cấp hệ thống sản phẩm dịch vụ đa dạng... việc đề ra những định hướng phát triển phù hợp yếu tố luôn được EVNFinance coi trọng hàng đầu, từ đó, việc xây dựng một kế hoạch phát triển dài hạn, thiết lập các kế hoạch triển khai cụ thể, đảm bảo để EVNFinance phát triển đúng hướng, đáp ứng mục tiêu đã đề ra, đạt hiệu quả cao nhất đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông là nhiệm vụ cần thiết đối với EVNFinance trong giai đoạn này.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2022

2.1. Tầm nhìn tổng thể

“Đến năm 2022, EVNFinance trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam; giữ vai trò chủ đạo trong thu xếp vốn, tài trợ vốn, đầu tư, cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ngành Điện và các thành phần kinh tế khác; áp dụng tốt nhất các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; là một trong

những tổ chức tín dụng hàng đầu cung cấp sản phẩm dịch vụ tín dụng tiêu dùng tại thị trường Việt Nam”.

2.2. Mục tiêu

- Tìm kiếm cơ hội, nâng cao năng lực vốn chủ sở hữu;
- Tiếp tục mở rộng mô hình tổ chức hoạt động, hướng tới phát triển hoạt động theo mô hình Công ty tài chính tổng hợp;
- Tiếp tục xác định khách hàng then chốt, khách hàng mục tiêu là Tập đoàn Điện lực, các đơn vị thành viên của EVN và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh Điện năng;
- Phát triển mảng hoạt động tín dụng bán lẻ, thông qua phát triển các sản phẩm trên nền tảng công nghệ hiện đại. Đây là một trong những sản phẩm cốt lõi của Công ty, đóng góp lợi nhuận với tỷ trọng tăng mạnh qua từng năm.
- Tập trung phát triển các hoạt động dịch vụ, lựa chọn sản phẩm cốt yếu là Quản lý ủy thác & cho vay lại; tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của Công ty.
- Tiếp tục cơ cấu lại Công ty gắn với xử lý nợ xấu, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng hàng năm, gắn liền với mục tiêu tăng trưởng hoạt động tín dụng tiêu dùng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2018 - 2022

3.1. Phân chia giai đoạn thực hiện và mục tiêu cụ thể:

Căn cứ phân chia theo giai đoạn: Xác định các điều kiện kinh tế vĩ mô; Dự báo hoạt động của hệ thống tài chính ngân hàng theo đánh giá diễn biến của nền kinh tế; Xác định thực hiện đạt các mục tiêu tổng thể đề ra.

Dự kiến phân chia 02 giai đoạn với các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn:

➤ Giai đoạn 2018 - 2019:

+ Tập trung tái cấu trúc hệ thống danh mục tài sản đã triển khai từ năm 2016 theo hướng nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo hiệu quả; Cùng cố cấu trúc vốn bền vững, hiệu quả.

+ Triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng theo kế hoạch. Sau năm 2017 là năm hoàn thành giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án đầu tư, năm 2018 và năm 2019 là năm khởi động, triển khai thực hiện dự án, tạo nền móng cho các giai đoạn tiếp theo. Năm 2018, khởi tín dụng tiêu dùng ghi nhận

lỗ kế hoạch 90 ~ 100 tỷ đồng. Năm 2019, kết quả kinh doanh đạt mục tiêu đạt điểm hòa vốn.

+ Đẩy mạnh, tăng cường các hoạt động Dịch vụ, trọng tâm là Dịch vụ Thu xếp vốn, Ủy thác cho vay lại, tập trung các dự án của Tập đoàn trên nền tảng vận hành ổn định hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

- Giai đoạn 2020 - 2022: Duy trì ổn định và phát triển; Hoạt động tín dụng tiêu dùng là hoạt động cốt lõi đóng góp kết quả lợi nhuận cho Công ty; Nghiên cứu phát triển ít nhất 2 - 3 sản phẩm tài chính mới phù hợp xu hướng phát triển của thị trường, đóng góp đến 30% lợi nhuận của Công ty giai đoạn sau đó; Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thành thực hiện phương án cơ cấu về sở hữu nhằm tạo các điều kiện thuận lợi, tiếp tục ổn định hệ thống, phát triển theo định hướng đã đề ra; Thực hiện niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán nhằm tận dụng những lợi thế tăng cường năng lực cho Công ty xây dựng và thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn.

3.2. Các giải pháp thực hiện

3.2.1. Giải pháp tăng vốn điều lệ, lựa chọn cơ cấu cổ đông chiến lược

- Xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ: Phân tích nhu cầu; tìm cổ đông chiến lược là các tổ chức nước ngoài, phân tích lợi ích góp vốn, phương án tiếp cận tìm kiếm cổ đông, đối tác chiến lược,...

3.2.2. Nhóm giải pháp tái cấu trúc, tối ưu hóa quy mô hoạt động

i) Kiểm soát, nâng cao chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, tăng cường các biện pháp thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ xấu.

ii) Phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng: Bám sát, triển khai đạt được các mốc mục tiêu đã đặt ra của Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng.

iii) Đẩy mạnh, tăng cường hoạt động Dịch vụ, trọng tâm là hoạt động Thu xếp vốn, Ủy thác quản lý cho vay lại.

iv) Xây dựng cơ chế tài chính, kế toán phản ánh thu nhập và chi phí theo dòng sản phẩm, khách hàng; Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác Quản lý, đánh giá thực hiện kế hoạch...

v) Các giải pháp quản trị hệ thống được xây dựng và vận hành chuẩn mực thông qua giải pháp Quản lý tài sản Nợ - Có hữu hiệu để đạt được hiệu quả kinh doanh cao; Kiểm soát rủi ro trong giới hạn và thông lệ chung.

vi) Hiện đại hóa hệ thống công nghệ; Chủ động tiếp cận, xây dựng và triển khai từng nhóm giải pháp hữu hiệu nhằm tận dụng các cơ hội và vượt qua những thách thức

của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nền tảng thực hiện chiến lược phát triển của Công ty; Song song, tiếp tục phát triển hệ thống thông tin quản lý nội bộ, hạ tầng công nghệ thông tin; Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp hoạt động và yêu cầu quản trị, điều hành của TCTD; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý, phân tích và phòng ngừa rủi ro; đồng thời đầu tư và có giải pháp phù hợp đảm bảo an ninh công nghệ thông tin.

3.2.3. Giải pháp xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động, bộ máy quản lý điều hành

i) Củng cố mô hình tổ chức: EVNFinance tiếp tục củng cố, hoàn thiện chuẩn hóa mô hình tổ chức theo nguyên tắc lấy khách hàng và lợi nhuận làm trung tâm, nâng cao tính chuyên môn hóa của mỗi đơn vị nghiệp vụ, hỗ trợ thực hiện mục tiêu kinh doanh là đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ. Theo đó, tập trung sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý quan hệ khách hàng; xây dựng đội ngũ chuyên biệt trong từng hoạt động dịch vụ, đảm bảo cơ sở cốt lõi để phát triển các hoạt động dịch vụ. Xác lập mô hình tổ chức các công ty con, công ty liên kết trên cơ sở phát triển chiến lược kinh doanh đặc thù.

ii) Tập trung công tác thu hút, đào tạo nguồn nhân lực: Căn cứ mô hình tổ chức đã lựa chọn, mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đảm bảo yếu tố phát triển đội ngũ cán bộ tại chỗ có trình độ, kinh nghiệm, có tâm huyết với Công ty. Đặt mục tiêu trọng tâm trong công tác đào tạo, đào tạo lại, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên nghiệp, hiện đại. Phát triển hệ thống đánh giá, khuyến khích đối với người lao động đảm bảo phù hợp với môi trường hoạt động của Công ty, phù hợp mặt bằng chung, có yếu tố vượt trội gắn với văn hoá Công ty.

iii) Lựa chọn và áp dụng phương thức quản trị kinh doanh - quản trị điều hành hướng tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế của một Công ty tài chính chuyên nghiệp, hiện đại.

iv) Hoạt động cộng đồng của EVNFinance: Cùng với việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, EVNFinance luôn phát huy tinh thần tương thân, tương ái, chia sẻ với cộng đồng là biểu hiện sinh động trách nhiệm xã hội của mình, duy trì văn hóa, nếp sống tương thân tương ái, chung tay xây dựng một xã hội vì sự phát triển chung. Hoạt động này cần được triển khai trên cơ sở kịp thời, đúng và trúng đối tượng cần hỗ trợ, đồng thời góp phần hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thương hiệu quả Công ty.

Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2018-2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Vốn Điều lệ (*)	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500
2	Tổng tài sản	19.384	21.615	21.515	21.775	22.413
3	Doanh thu	1.572	2.255	2.821	3.169	3.650
4	Lợi nhuận trước thuế	230	333	493	588	674
5	Cổ tức	> 6%	9%	13%	15%	18%

(*) Giai đoạn 2021 - 2022, Vốn Điều lệ có thể thay đổi theo hướng tăng mức 15-20% theo kết quả tiến độ thực hiện mục tiêu tăng vốn điều lệ đã đặt ra.

PHẦN III

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

Kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo tiếp tục thời kỳ tăng trưởng cao hơn dự đoán năm 2017. Tăng trưởng kinh tế được dự báo sẽ đạt đỉnh trong 8 năm trở lại đây, nguy cơ suy thoái trong ngắn hạn dường như không còn nhưng kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với một số rủi ro nhất định.

Trong nước, triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế đã được nhận định có nhiều yếu tố tích cực hơn trong năm 2018. Tuy nhiên, dự báo vẫn còn rất nhiều những khó khăn, thách thức lớn, về nợ công cao, nợ xấu còn tiềm ẩn, tồn tại tích tụ sở hữu chéo, gánh nặng chi phí cao... tác động đối với các doanh nghiệp. Năm 2018, ngành ngân hàng tiếp tục đề cao nhiệm vụ tái cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Về mặt vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục siết chặt quản lý, tăng khả năng kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động của hệ thống tổ chức tài chính. Về mặt vi mô, áp lực cạnh tranh mạnh mẽ trong hệ thống khi các ngân hàng đẩy mạnh tăng trưởng sau thời kỳ tái cấu trúc.

Trong bối cảnh đó, EVNFinance đã xây dựng mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm đạt được những kết quả tốt nhất, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông trong năm 2018.

I. NỘI DUNG CHÍNH

1. Định hướng – Mục tiêu

Năm 2018 là năm bản lề trong giai đoạn dịch chuyển cơ cấu tài sản, đánh dấu nền tảng 10 năm hoạt động an toàn, tạo đà cho giai đoạn 5 năm tới. Theo đó, EVNFinance xây dựng định hướng năm 2018 như sau:

1. Nguồn vốn là tâm điểm và cốt yếu cho phát triển sản phẩm dịch vụ năm 2018, đặc biệt là sản phẩm dịch vụ cho vay tiêu dùng. Theo đó, Công ty tìm kiếm cơ hội tăng quy mô vốn chủ sở hữu, đặt nền móng phát triển cho giai đoạn mới; Duy trì cân đối nguồn vốn hiệu quả, an toàn thanh khoản.

2. Tập trung thu/xử lý hiệu quả nợ quá hạn, đến hạn; Đặt mục tiêu thu nợ đạt kết quả, đóng góp lợi nhuận và kiểm soát tác động chi phí của Công ty.

3. Tăng cường lành mạnh hóa và ổn định cơ cấu tài sản có sinh lời. Tăng trưởng tài sản sinh lời hiệu quả nhằm đảm bảo lợi nhuận mục tiêu, nguồn lực xử lý nợ xấu, nguồn lực triển khai hoạt động cho vay tiêu dùng trong năm 2018.

4. Triển khai nhanh tiến độ dự án phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng, hoàn thành mục tiêu cung cấp sản phẩm ra thị trường và đạt mục tiêu doanh số giải ngân năm 2018.

5. Đối với hoạt động kiểm soát chi, quản lý ủy thác cho vay lại, tập trung quản lý tốt các dự án đang triển khai đảm bảo nguồn thu phí ổn định.

6. Tăng cường công tác công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, đẩy mạnh vai trò tham mưu của các bộ phận chuyên môn.

7. Hoạt động kinh doanh có lãi.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2018

Một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch kinh doanh năm 2018

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	
			Kế hoạch	%/TH 2017
1	Vốn điều lệ	2.500	2.500	100%
2	Tổng tài sản	19.341	19.384	100%
3	Doanh thu	1.530	1.572	103%
4	Chi phí hoạt động	1.318	1.342	102%
5	Lợi nhuận trước thuế	211,8	230,3	109%

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Các hoạt động kinh doanh

1.1. Hoạt động Huy động vốn

- Tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn dựa trên các nền tảng (i) sản phẩm huy động đa dạng, phù hợp, (ii) chính sách chăm sóc khách hàng ưu việt, (iii) đối tượng khách hàng mở rộng theo hướng tập trung vào khách hàng có nguồn vốn kỳ hạn dài, (iv) đội ngũ nhân sự nhiệt tình và chuyên nghiệp, (v) lãi suất cạnh tranh.

1.2. Hoạt động Đầu tư và Tín dụng

- Duy trì tài sản sinh lời các hoạt động tín dụng, đầu tư truyền thống; Đánh giá điều kiện thị trường, xem xét các yếu tố rủi ro, phát triển tài sản mới bù đắp thu nợ, đảm

bảo phương án kinh doanh đạt hiệu quả. Về kỳ hạn, cân đối giải ngân mới theo tỷ trọng 60% ngắn hạn, 40% trung dài hạn đối với hoạt động tín dụng truyền thống.

- Đẩy mạnh công tác thu gốc/lãi đến hạn; thực hiện xử lý nợ tới từng doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện tối đa lợi nhuận các danh mục đầu tư hiện có.
- Tập trung đẩy nhanh triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng, tạo nền móng để chuyển dịch cơ cấu hoạt động theo hướng đẩy mạnh phát triển hoạt động tín dụng bán lẻ.

1.3. Các hoạt động dịch vụ

✦ Hoạt động Quản lý uỷ thác và Cho vay lại:

- Tập trung quản lý tốt các dự án đã được giao, kịp thời xử lý các tồn tại liên quan đảm bảo công tác kiểm soát chi, xác nhận giải ngân nhận nợ theo tiến độ dự án; Tăng cường bám sát nắm bắt hoạt động của Chủ đầu tư hướng tới rút ngắn thời gian kiểm soát chi; nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ thực hiện và nâng cao chất lượng quản trị nghiệp vụ.

✦ Hoạt động Thu xếp vốn:

- Duy trì nhóm khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong ngành điện, tập trung các hình thức thu xếp vốn không bảo lãnh của Chính phủ; gắn kết với các sản phẩm dịch vụ khác của Công ty để cung cấp đồng bộ, hiệu quả cho khách hàng;
- Phát triển khách hàng mới ngoài ngành và phát triển cung cấp sản phẩm mới cho khách hàng truyền thống.

✦ Hoạt động Tư vấn tài chính:

- Tập trung nhiệm vụ trọng tâm về các sản phẩm tư vấn phát hành trái phiếu. Các nguồn vốn tài trợ ODA, nguồn cho vay có bảo lãnh Chính phủ dần thu hẹp, hạn mức ngân hàng đối với ngành đã đạt trần cho phép, trong khi nhu cầu đầu tư cho các dự án điện tiếp tục tăng. Do vậy, EVNFinance sẽ nghiên cứu, tư vấn xây dựng phương án huy động vốn mới cho EVN và các đơn vị thành viên, tư vấn phát hành trái phiếu.
- Tập trung nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tư vấn cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mới: Điện mặt trời và Điện gió.
- Xây dựng và củng cố mối quan hệ sẵn có của EVNFinance với các tổ chức tài chính trong nước, với đối tác, khách hàng để khai thác thông tin, tận dụng cơ hội thực hiện tư vấn đầu tư.
- Củng cố nhân lực chất lượng cao để sẵn sàng và chủ động cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính đa dạng cho khách hàng.

⚡ **Hoạt động Bảo lãnh:**

- Đẩy mạnh xây dựng và thiết lập quan hệ tín dụng với các khách hàng là nhà thầu có uy tín trong ngành điện có nhu cầu bảo lãnh

2. Một số giải pháp chủ yếu hỗ trợ từ hoạt động tổ chức, quản trị

2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với định hướng quản trị, kinh doanh của Công ty: ổn định hoạt động của các Phòng mới thành lập, luân chuyển cán bộ phù hợp với sở trường của CBNV và yêu cầu của công việc.

2.2. Tăng cường vận hành hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác Quản trị rủi ro, đẩy mạnh vai trò tham mưu của các bộ phận chuyên môn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị của Công ty an toàn; quản trị rủi ro hoạt động tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, liên ngân hàng và tài sản Nợ - Có; Nghiên cứu xây dựng bộ quy tắc chuẩn về xử lý Quản lý rủi ro tác nghiệp áp dụng tới toàn bộ hệ thống tác nghiệp nghiệp vụ trong Công ty.

2.3. Với kế hoạch chuyển dịch cơ cấu tài sản theo hướng tăng cường tín dụng bán lẻ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu kinh doanh, tích hợp quản trị toàn hệ thống. Do vậy, sau khi đánh giá thực trạng hệ thống công nghệ thông tin của Công ty, năm 2018, Công ty dự kiến đầu tư nâng cấp năng lực hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động.

2.4. Thực hiện theo chuẩn mực các công tác kế hoạch, kế toán, pháp chế, kiểm soát nội bộ, hành chính, quản trị phục vụ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. /.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KHTT.



Bùi Xuân Dũng

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Văn Ninh	Chủ tịch
Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2017)
Ông Bùi Xuân Dũng	Thành viên
Ông Đinh Văn Võ	Thành viên
Ông Cao Sỹ Nghị	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Xuân Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2018, từ trang 5 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 11 – Chứng khoán đầu tư và Thuyết minh số 15 – Tài sản Có khác. Như trình bày tại các thuyết minh này, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá và tin tưởng rằng việc trích lập dự phòng giảm giá cho các chứng khoán vốn sẵn sàng để bán chưa niêm yết và dự phòng rủi ro cho các tài sản Có khác là phù hợp với quy định hiện hành. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần theo báo cáo kiểm toán đề ngày 28 tháng 02 năm 2017.



Trần Thị Thủy Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2018-001-1

Phạm Tuấn Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2014-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

367
TY
INH
I
LUC
5 HA

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN
Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.340	4.180
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	97.117	1.998
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	3.524.180	4.165.816
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		2.349.905	2.874.912
2.	Cho vay các TCTD khác		1.174.275	1.290.904
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	41.201	264.509
1.	Chứng khoán kinh doanh		58.926	333.403
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(17.725)	(68.894)
V.	Cho vay khách hàng		8.774.642	8.324.209
1.	Cho vay khách hàng	9	8.962.835	8.467.482
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(188.193)	(143.273)
VI.	Chứng khoán đầu tư	11	5.323.761	4.771.050
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		5.219.199	4.515.046
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		274.009	420.548
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(169.447)	(164.544)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	100.960	128.411
1.	Đầu tư dài hạn khác		101.152	175.197
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(192)	(46.786)
VIII.	Tài sản cố định		48.014	43.877
1.	Tài sản cố định hữu hình	13	23.358	17.052
a.	Nguyên giá TSCĐ		59.652	47.211
b.	Hao mòn TSCĐ		(36.294)	(30.159)
2.	Tài sản cố định vô hình	14	24.656	26.825
a.	Nguyên giá TSCĐ		38.516	38.516
b.	Hao mòn TSCĐ		(13.860)	(11.691)
IX.	Tài sản Có khác	15	1.429.780	1.984.457
1.	Các khoản phải thu		1.141.871	1.084.666
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		631.965	1.250.754
3.	Tài sản Có khác		12.024	7.549
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(356.080)	(358.512)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			19.341.995	19.688.507

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	5.725.900	6.808.419
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		1.558.900	1.480.000
2.	Vay các TCTD khác		4.167.000	5.328.419
II.	Tiền gửi của khách hàng	17	3.112.207	2.658.951
III.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	18	8.811	-
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	19	7.107.775	6.683.821
V.	Các khoản nợ khác	20	350.172	547.341
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		162.709	428.432
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		187.463	118.909
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		16.304.865	16.698.532
VI.	Vốn chủ sở hữu	21	3.037.130	2.989.975
1.	Vốn của TCTD		2.502.328	2.502.328
a.	Vốn điều lệ		2.500.000	2.500.000
b.	Vốn đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định		2.328	2.328
2.	Quỹ của TCTD		278.968	254.141
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		255.834	233.506
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		19.341.995	19.688.507

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 02/TCTDBan hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh khác	37	165.130	238.969

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Hoàng Thị Việt Chi
Người lập biểuMai Danh Hiền
Kế toán trưởngBùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 03/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	1.014.264	952.435
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(781.618)	(712.886)
I.	Thu nhập lãi thuần		232.646	239.549
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		154.234	117.934
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(5.949)	(17.406)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	24	148.285	100.528
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	856	4.275
IV.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	26	121.729	9.411
V.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	28.699	10.497
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		72.400	110.054
6.	Chi phí hoạt động khác		(114)	(115)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	28	72.286	109.939
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	16.568	32.191
VIII.	Chi phí hoạt động	30	(89.904)	(183.233)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		531.165	323.157
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	31	(319.311)	(111.682)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		211.854	211.475
XII.	Chi phí thuế TNDN	32	(31.425)	(45.967)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		180.429	165.508
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	686	629

Người lập biểu

Hoàng Thị Việt Chi
Người lập biểu

Người phê duyệt

Mai Danh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Bùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.645.694	1.105.981
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.047.341)	(706.202)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	135.644	98.532
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	169.767	58.422
05. Chi phí khác/Thu nhập khác	10.245	1.701
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	62.014	108.238
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(130.058)	(96.443)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(47.538)	(45.596)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	798.427	524.633
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(952.987)	(582.394)
09. Giảm/(Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	116.629	(80.668)
10. (Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	(165.617)	(816.970)
11. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(495.353)	226.982
12. (Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(339.140)	(33.597)
13. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(69.506)	121.859
Những thay đổi về công nợ hoạt động	(216.135)	252.811
14. (Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(1.082.519)	2.151.341
15. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	453.256	(1.365.775)
16. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	423.954	(486.707)
17. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8.811	(11.914)
18. (Giảm) khác về công nợ hoạt động	(12.827)	(27.133)
19. Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(6.810)	(7.001)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(370.695)	195.050
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01. Mua sắm tài sản cố định	(5.178)	(12.493)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-
03. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(43.475)	-
04. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	16.568	32.191
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(32.063)	19.698

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN
 Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 04/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(28.970)	(66.605)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(28.970)	(66.605)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(431.728)	148.143
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.881.090	2.732.947
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Xem Thuyết minh số 33)	2.449.362	2.881.090



Hoàng Thị Việt Chi
 Người lập biểu



Mai Danh Hiền
 Kế toán trưởng



Bùi Xuân Dũng
 Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

**PHẦN A: BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính thưa các quý vị khách quý, kính thưa quý vị cổ đông,

Được sự ủy quyền của Hội đồng Quản trị, sau đây tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng chỉ đạo của hội đồng quản trị năm 2018.

Một số nét khái quát về kết quả hoạt động chỉ đạo hoạt động kinh doanh năm 2017 của Hội Đồng Quản trị với nội dung như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh 2017

Năm 2017, Kinh tế Việt Nam đã hoàn thành toàn diện và vượt mức 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đặc biệt tăng trưởng GDP đạt 6.7%, mức cao nhất trong gần 10 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, xuất khẩu tăng mạnh và xuất siêu, khu vực công nghiệp phục hồi rõ nét, trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Những điều kiện thuận lợi từ nền kinh tế cũng mang lại nhiều cơ hội kinh doanh rõ ràng hơn cho các ngân hàng tại Việt Nam trong năm 2017. Ngành Ngân hàng được đánh giá là có một năm kinh doanh khởi sắc với sự cải thiện đáng kể của hoạt động tín dụng và sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động dịch vụ.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận những khó khăn, tồn tại mà công ty hiện đang phải đối mặt khi thị phần đang bị thu hẹp và thị trường đang bị cạnh tranh khốc liệt bởi các ngân hàng thương mại cả về phương diện lãi suất huy động, cho vay và sản phẩm dịch vụ. Khả năng huy động vốn hạn chế do chỉ được huy động tiền gửi từ tổ chức kinh tế, chi phí huy động vốn và lãi suất cho vay ở mức cao hơn các ngân hàng thương mại dẫn đến khả năng cạnh tranh bị giảm sút trong các sản phẩm cho vay truyền thống. Ngân hàng Thương mại tiếp tục bùng nổ quy mô, sản phẩm, công nghệ mới để thu hút khách hàng, việc cho vay trên nền tảng công nghệ số, ngân hàng điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ khiến cho thị phần các sản phẩm truyền thống như huy động vốn và cho vay doanh nghiệp của các Công ty tài chính giảm sút một cách nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, EVN tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn theo chỉ đạo của Chính Phủ và Bộ Công Thương; trong năm 2017; EVN tiếp tục thực hiện thoái vốn để đưa tỷ lệ sở hữu phần vốn của EVN tại EVNFinance về mức 7.5%. Đây cũng là

một nguyên nhân gây khó khăn trong công tác huy động vốn khi mà vị thế trên thị trường của EVNFinance bị giảm sút do công tác thoái vốn của EVN.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng tập trung đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, đẩy nhanh, mạnh có hiệu quả hoạt động xử lý nợ, tái cơ cấu và nâng cao chất lượng tài sản, tập trung triển khai dự án tài chính tiêu dùng để kịp thời triển khai sản phẩm mới ra thị trường trong tháng 6 năm 2018, phát triển tài sản đầu tư và tín dụng theo hướng thận trọng, đảm bảo quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

Tiếp tục phát huy các thế mạnh vốn có từ các hoạt động dịch vụ; trong năm 2018; Công ty đã đạt được các kết quả kinh doanh khả quan, thể hiện ở các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt mức 211.8 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch, tổng tài sản đạt 19.341 tỷ, đạt 106% kế hoạch, doanh thu đạt 1.530 tỷ, đạt 116% kế hoạch. Các chỉ tiêu về tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ an toàn vốn đều đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017

Quá trình chỉ đạo định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo với các nhiệm vụ cho Ban Điều hành như sau:

1. Công tác triển khai dự án Tài chính tiêu dùng:

Dự án triển khai tài chính tiêu dùng là một dự án lớn, có tầm quan trọng và ảnh hưởng trọng yếu đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Trong giai đoạn từ 2015 - 2017; Thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam đang ở thời điểm vàng để phát triển và còn nhiều dư địa để tăng trưởng. Thị trường đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của các Công ty Tài chính Tiêu dùng như FECredit, IIDSaison, HomeCredit, Prudential đã tạo ra những bước tăng trưởng đột phá về doanh thu và lợi nhuận. Trong giai đoạn từ 2017 - 2022 sẽ tiếp tục chứng kiến sự bùng nổ và chạy đua các sản phẩm tài chính tiêu dùng và dần nâng cao tính cạnh tranh của thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam với sự gia nhập của nhiều Công ty Tài chính.

Hội đồng Quản trị đã trực tiếp chỉ đạo Ban Điều hành quyết liệt thực hiện triển khai dự án, Công ty đã phối hợp với một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp với đội ngũ chuyên gia nước ngoài, tuyển dụng các nhân sự có kinh nghiệm làm việc tại các Công ty Tài chính đã triển khai thành công hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Việt Nam. Trong năm 2017, Công ty đã xây dựng thành công bộ máy nhân sự gồm đội ngũ chuyên gia nước ngoài, các nhân sự mới được tuyển dụng từ các ngân hàng, Công ty tài chính trong và ngoài nước; đã thực hiện đầu tư các hạng mục phần cứng, phần mềm công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại đáp ứng khả năng triển khai sản phẩm rộng lớn trên phạm vi toàn quốc.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như các thành viên HĐQT chuyên trách đã trực tiếp làm việc cùng với Ban Điều hành, đối tác và các chuyên gia, quyết liệt chỉ đạo để dự án đảm bảo vận hành đúng tiến độ. Trong thời gian vừa qua, 100% nhân sự của đội ngũ triển khai dự án đã làm việc ngày đêm, không có ngày nghỉ thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ để triển khai các công việc đảm bảo sản phẩm của dự án sẽ được chính thức vận hành theo đúng yêu cầu của HĐQT.

2. Công tác thu hồi và xử lý nợ xấu:

Công tác thu hồi và xử lý nợ xấu là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được Hội đồng quản trị ưu tiên hàng đầu trong công tác chỉ đạo. Đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2020 thực hiện theo chỉ đạo của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà Nước đã được HĐQT chỉ đạo thực hiện triển khai xuyên suốt năm 2017. Chủ tịch HĐQT chuyên trách và các thành viên HĐQT đã trực tiếp làm việc cùng với Ban Điều hành, chỉ đạo bám sát từng khách hàng để có phương án xử lý nợ phù hợp. Quá trình thu hồi nợ đối với các khách hàng có dư nợ tồn đọng đã có chuyển biến tích cực trong thời gian vừa qua, bằng việc trực tiếp theo dõi, chỉ đạo trực tiếp và lên các phương án xử lý nợ, trong đó bao gồm áp dụng các biện pháp thu hồi xử lý nợ để đạt được hiệu quả cao nhất cho Công ty.

3. Công tác kiện toàn tổ chức, hệ thống quy chế, quy trình, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Hội đồng quản trị tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng phân định độc lập hoạt động kinh doanh (front) và hoạt động hỗ trợ (back) để đảm bảo tính độc lập và quản trị rủi ro tác nghiệp, lưu trữ hồ sơ; theo đó đã thành lập phòng Hỗ trợ vận hành để chính thức triển khai thực hiện quy trình quản lý tác nghiệp mới theo hướng hiện đại hơn, an toàn hơn, phù hợp hơn so với thông lệ của các tổ chức tín dụng hiện hành. Việc tăng cường nhân sự và tuyển dụng, luân chuyển nhân sự đảm nhận các vị trí chủ chốt trong công ty liên tục được thực hiện để nâng cao hiệu quả, thu hút những nhân sự có trình độ và năng lực cao làm việc tại công ty, bên cạnh đó công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thi kiểm tra trình độ nghiệp vụ đã thực hiện để kịp thời đánh giá, đảm bảo chất lượng nhân sự luôn được duy trì để đáp ứng tốt các hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban ALCO, Ủy ban Nhân sự

Các hoạt động về chính sách quản lý rủi ro, quản lý tài sản nợ và có, chính sách nhân sự được các Ủy ban chuyên trách của HĐQT thực hiện theo dõi và có các chỉ đạo kịp thời về các chính sách phù hợp với diễn biến tình hình thực tế theo từng thời kỳ.

- Ủy ban Quản lý Rủi ro theo dõi sát các diễn biến về tình hình thị trường tài chính, lãi suất, ngành nghề kinh doanh để tham mưu có các khẩu vị rủi ro về định hướng đầu tư, mặt bằng lãi suất, khuyến nghị tập trung dòng tiền theo từng thời kỳ.
- Ủy ban theo dõi tài sản Nợ - có (ALCO) thực hiện quản lý rủi ro ảnh hưởng cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tài sản của Công ty, nghiên cứu các chiến lược đầu tư phù hợp với chính sách quản lý về tài sản nợ và đáp ứng các yêu cầu về khả năng thanh toán.
- Ủy ban nhân sự thực hiện tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu nhân sự, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS, người điều hành, tham mưu, đề xuất mức lương, thưởng, chế độ thu hút nhân sự cho các mảng nhân sự theo từng thời kỳ.

Với thành quả đạt được trong năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt được 211,8 tỷ đồng, đạt 106 % so với kế hoạch đặt ra, trong đó đã có sự ghi nhận chi phí đầu tư cho hoạt động tài chính tiêu dùng và các công việc triển khai quyết liệt đảm bảo dự án vận

hành đúng tiến độ, sự khởi sắc từ hoạt động dịch vụ quản lý ủy thác và cho vay lại, hoạt động đầu tư, hoạt động xử lý và thu hồi nợ đã có những chuyển biến rõ nét, đóng góp không nhỏ vào kết quả kinh doanh toàn công ty.

Khép lại năm 2017, mặc dù còn rất nhiều thách thức, nhưng với sự nỗ lực của mình, sự hỗ trợ và ủng hộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, sự tin tưởng của Chính Phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan, sự tin tưởng của khách hàng, chúng ta đã thể hiện được bản lĩnh, từng bước vượt qua khó khăn để đạt được các mục tiêu đã đặt ra, hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Hội đồng Quản trị nhiệt liệt biểu dương các thành quả đã đạt được của tập thể Ban Điều Hành, cán bộ nhân viên toàn công ty trong năm 2017 đã đồng sức đồng lòng, vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh đã đặt ra. Kính đề nghị Đại hội cổ đông thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 do Ban Điều hành đã trình bày tại phần báo cáo của Tổng Giám đốc.

II. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch trọng tâm kinh doanh cho giai đoạn 2018 - 2023

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị nhận định bối cảnh, điều kiện, thuận lợi và khó khăn thách thức của EVNFinance như sau:

Việc chính phủ tiếp tục cam kết thực hiện chính sách cải cách thủ tục hành chính, ổn định môi trường vĩ mô, duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, mức lạm phát và tỷ giá được kiểm soát sẽ là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thực hiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam thực hiện triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, với dự báo nền kinh tế vĩ mô sẽ ổn định và tăng trưởng cao trong năm 2018, cùng với sự khởi sắc của thị trường bất động sản, tăng trưởng tiêu dùng, tăng trưởng xuất khẩu; sẽ xuất hiện nhiều cơ hội đầu tư, kinh doanh về mặt đầu tư tài chính, cho vay tín dụng doanh nghiệp với các khách hàng có tình hình kinh doanh ổn định; kế hoạch kinh doanh khả thi.

EVNFinance nói riêng sẽ tiếp tục phát huy lợi thế và tiềm lực sẵn có, đặc biệt là lợi thế cung cấp dịch vụ quản lý ủy thác và cho vay lại cho các dự án trong ngành điện từ nguồn vốn ODA với số vốn quản lý hiện tại đạt hơn 5 tỷ USD, tiếp tục khẳng định là công ty tài chính có nguồn lực mạnh, có định mức tín nhiệm trên thị trường tài chính.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng nhận diện những khó khăn thách thức như sau, thứ nhất là **thách thức đến từ hoạt động cạnh tranh khốc liệt đến từ các ngân hàng thương mại** trên tất cả các khía cạnh từ huy động vốn, cho vay, mặt bằng lãi suất, công nghệ, chất lượng dịch vụ, nền tảng khách hàng khiến cho thị trường cho vay cấp tín dụng truyền thống của Công ty tài chính ngày càng co hẹp.

Trước những thách thức như vậy, HĐQT định hướng những hoạt động trọng tâm trong năm 2018 và kế hoạch trọng tâm kinh doanh cho giai đoạn 2018 - 2023 như sau:

1. Tập trung đẩy mạnh tiến độ dự án tài chính tiêu dùng và nhanh chóng xâm nhập thị trường, khẳng định vị thế đối với sản phẩm tín dụng tiêu dùng của EVNFinance . Xu hướng phát triển hoạt động tài chính tiêu dùng là tất yếu vì đây là phân khúc thị trường của các công ty tài chính.

Hoạt động tài chính tiêu dùng tại Việt Nam với quy mô tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2017; đạt mức 65%, vượt qua tốc độ tăng trưởng 52% của năm 2016 và vượt xa tốc độ tăng trưởng tín dụng chung (khoảng 19%). Quy mô toàn thị trường tín dụng tiêu dùng trong năm 2016 theo số liệu của Stockplus lên tới 960 nghìn đồng (tương đương 43.6 tỷ USD) và dự kiến sẽ còn tiếp tục gia tăng mạnh mẽ vì dư địa tăng trưởng còn rất rộng lớn. Sức hấp dẫn của thị trường tài chính tiêu dùng tại Việt Nam đã thu hút mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2017; Tập đoàn Lotte (Hàn Quốc) mua lại Techcom Finance trong một thương vụ M&A trị giá 1.700 tỉ đồng vào tháng 10.2017. Shinsei Bank (Nhật Bản) hồi tháng 9.2017 cũng đã mua lại 49% vốn công ty tài chính MB Shinsei từ Ngân hàng quân đội (MB). Trong khi đó, Shinhan Bank đang mở rộng mảng bán lẻ thông qua việc mua lại mảng bán lẻ của ANZ tại Việt Nam. FE Credit, công ty chuyên về cho vay tiêu dùng của VP Bank, đã huy động được 200 triệu đô la Mỹ từ các định chế tài chính nước ngoài, gồm có Credit Suisse, Deutsche Bank trong năm qua. HD Saison, công ty do HDBank nắm 51% vốn và Credit Saison (Nhật Bản) nắm 49%, cũng đã tăng vốn điều lệ từ 550 tỉ đồng lên 800 tỉ đồng từ đầu năm 2017.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô cũng như số lượng các Công ty Tài chính tiêu dùng là cơ sở để HĐQT EVNFinance quyết liệt triển khai dự án. Dự kiến EVNFinance sẽ có sản phẩm ngay từ Quý 2/2018. Sản phẩm mới này được HĐQT xác định là hoạt động cốt lõi, đóng góp chủ đạo về doanh thu và lợi nhuận của công ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế sẵn có, hoạt động quản lý uỷ thác và cho vay lại tiếp tục là một trong những sản phẩm quan trọng để đảm bảo duy trì lợi nhuận, Công ty tiếp tục xúc tiến mở rộng dịch vụ quản lý uỷ thác và cho vay lại trên cơ sở nền tảng sẵn có để thiết lập, nâng cao và duy trì lợi thế kinh doanh hiện tại. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh quan hệ với EVN, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo EVN cũng như của lãnh đạo các Bộ, ngành để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đặc biệt trong các dịch vụ thu xếp vốn, tư vấn tài chính, cho thuê tài chính.

3. Tiếp tục chỉ đạo bám sát các hoạt động tái cơ cấu và thu hồi nợ, đây cũng xác định là một trong những hoạt động rất quan trọng vì sẽ có tác động rất tích cực đến lợi nhuận khi được hoàn nhập dự phòng. Đây cũng đồng thời là một nội dung quan trọng theo Đề án tái cơ cấu Tổ chức tín dụng gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2020 trình NHNN phê duyệt.

4. Tiếp tục tái cấu trúc hoạt động của Công ty theo định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cán bộ đảm bảo phù hợp trong tình hình mới, nâng cao áp dụng công nghệ hiện đại, tăng cường công tác quản trị rủi ro, tiếp tục tổ chức, cấu trúc lại danh mục tài sản theo hướng nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Hạn chế các sản phẩm kinh doanh tài chính truyền thống như cấp tín dụng do khả năng cạnh tranh với các Ngân hàng Thương mại bị hạn chế; phát huy lợi thế của Công ty Tài chính bằng việc gia tăng các sản phẩm đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần; tăng cường hoạt động dịch vụ tài chính để nâng cao cơ cấu thu nhập từ lợi nhuận đầu tư, phí và dịch vụ.

5. Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo đầu tư mạnh mẽ vào và công tác marketing để tái định vị lại thương hiệu của Công ty, gắn liền với hình ảnh tín dụng bán lẻ, đặc

biệt trong bối cảnh EVN thực hiện thoái vốn thì công tác đổi mới hình ảnh theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, năng động để tiếp cận với đại chúng nhằm xây dựng một hình ảnh mới của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.

6. Thực hiện đầu tư vào nền tảng ngân hàng công nghệ số, phát hành thẻ tín dụng, dịch chuyển cơ cấu tài sản từ tài chính bán buôn sang tín dụng bán lẻ; tăng cường quy mô từ thu phí dịch vụ, gia tăng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính. HĐQT nhận định với sự thu hẹp ở phân khúc thị trường ngân hàng truyền thống thì việc phát triển ngân hàng công nghệ số, phát hành thẻ tín dụng và gắn liền với chiến lược phát triển tín dụng tiêu dùng sẽ là thị trường còn nhiều tiềm năng phát triển, là xu thế phát triển ngân hàng tương lai.

Đánh giá tình hình thuận lợi khó khăn nêu trên, căn cứ tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2018 theo báo cáo của Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị thống nhất trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 như nội dung trình bày tại báo cáo của Ban Điều Hành với **mức lợi nhuận trước thuế ở mức 230 tỷ đồng và chia cổ tức ở mức không thấp hơn 6% (đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất tiết kiệm của ngân hàng).**

PHẦN B: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2013 -2018

I. Tổng kết hoạt động EVNFinance nhiệm kỳ 2013 – 2018 và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược

Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị bắt đầu từ tháng 5 năm 2013 và kết thúc vào Đại hội cổ đông năm 2018. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trải qua những thời kỳ suy thoái và có rất nhiều các khó khăn thách thức, khủng hoảng thị trường bất động sản, những thay đổi chính sách về quản lý của Ngân hàng Nhà Nước đối với hoạt động của Công ty Tài chính đã đặt ra rất nhiều khó khăn thách thức cho hoạt động của Công ty Tài chính. Áp lực cạnh tranh khốc liệt từ các Ngân hàng Thương mại Cổ phần khiến cho thị phần của Công ty Tài chính ngày càng thu hẹp, việc huy động vốn và giải ngân tín dụng gặp nhiều khó khăn do chi phí huy động tăng cao và lãi suất cho vay không cạnh tranh với hệ thống các ngân hàng thương mại có đầy đủ các công cụ huy động và quản lý dòng tiền dẫn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty trong thời gian vừa qua gặp nhiều thách thức.

Trong bối cảnh đó, dưới sự định hướng, quản trị và giám sát của Hội đồng trị, Công ty Tài chính đã phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh sẵn có thông qua việc đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tập trung nghiên cứu các cơ hội đầu tư, cấp tín dụng cho các khách hàng lớn với tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và có dự án kinh doanh khả thi, qua đó đã đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn vừa qua luôn hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và từng bước tăng trưởng ổn định qua các năm.

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2013 -2018

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Tổng tài sản	18,497	18,328	19,321	19,688	19,341
Doanh thu	1,732	1,328	1,332	1,428	1,530
Lợi nhuận trước thuế	120.4	129.7	171.6	211.4	211.8
Lợi nhuận sau thuế	93.4	108.6	134.9	165.5	180.4
ROaA	0.5%	0.6%	0.7%	0.8%	0.9%
ROaE	3.3%	3.9%	4.7%	5.6%	6.0%
Cổ tức	3%	2%	3%	5%	Dự kiến 6%

2. Một số nội dung chính đã triển khai thực hiện

Nhiệm kỳ 2013 – 2018 trải qua nhiều biến động với những khó khăn từ tác động tiêu cực của nền kinh tế vĩ mô, khó khăn nội tại của Công ty Tài chính trong bối cảnh sức cạnh tranh trên thị trường tài chính ngân hàng ngày càng trở nên khốc liệt, HĐQT nhiệm kỳ 2013 -2018 đã tập trung chỉ đạo triển khai chiến lược và đã thực hiện được các nội dung chính như sau:

- i. Tăng cường chỉ đạo các hoạt động xử lý thu hồi nợ, tái cấu trúc hệ thống danh mục tài sản, tập trung mọi nguồn lực để xử lý thu hồi các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro triệt để theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước để đảm bảo tăng cường khả năng chống đỡ rủi ro. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu và xử lý nợ xấu giai đoạn 2012 – 2016, hoàn thành các nhiệm vụ theo đề án theo đó đã đảm bảo tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3% theo đúng yêu cầu của NHNN. Trong năm 2017; HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của Tổ chức tín dụng giai đoạn 2017 – 2020 theo chỉ đạo của Chính Phủ và NHNN, đảm bảo Công ty luôn duy trì hoạt động ổn định, an toàn, duy trì thanh khoản, các chỉ tiêu về an toàn hoạt động theo quy định của NHNN luôn được duy trì ở mức cao nhất.
- ii. Chỉ đạo thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức, thành lập phòng pháp chế, Tổ xử lý nợ chuyên trách, phòng hỗ trợ vận hành nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định, rà soát rủi ro danh mục tài sản và đảm bảo phân tách hoạt động kinh doanh và hoạt động quản trị hồ sơ.
- iii. Chỉ đạo tăng cường các hoạt động dịch vụ, trọng tâm là hoạt động quản lý ủy thác và cho vay lại với giá trị tài sản quản lý hiện tại là 5 tỷ USD, tăng cường các hoạt động thu xếp vốn, tư vấn tài chính, nghiên cứu các cơ hội đầu tư nhằm tạo giá trị gia tăng mạnh mẽ trong tương lai.
- iv. Chỉ đạo triển khai quyết liệt hoạt động đầu tư tài chính tiêu dùng, xuyên suốt trong nhiệm kỳ từ năm 2013 – 2018 là giai đoạn hình thành ý tưởng, nghiên cứu thị trường, xây dựng giải pháp và cho đến nay đã hoàn thành triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, tuyển dụng nhân sự, trang thiết bị cơ sở hạ tầng, hệ thống máy móc phần cứng, phần mềm, xây dựng sản phẩm, thiết kế thương hiệu để chuẩn bị có sản phẩm chính thức trong quý 2 năm 2018. HĐQT xác định đây là nội dung quan trọng mang tính chiến lược liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong giai đoạn tới.

II. Đánh giá công tác quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 -2018

Về nhân sự Hội đồng Quản trị, số thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ qua duy trì ở mức 6 thành viên, trong đó, tại Đại hội cổ đông năm 2013 đã bầu các nhân sự thành viên HĐQT bao gồm:

- Ông Hoàng Văn Ninh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Hoàng Văn Tùy, thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Hải, thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Lương Hải Sinh, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình, thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Cao Sỹ Nghị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã được bầu bổ sung, thay thế qua các kỳ Đại hội, cụ thể như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014, ngày 25 tháng 4 năm 2014, Đại hội đã bầu bổ sung thành viên HĐQT là Ông Bùi Xuân Dũng và Bà Nguyễn Thị Hương để thay thế cho Ông Lương Hải Sinh và Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015, ngày 24 tháng 4 năm 2015, Đại hội đã bầu bổ sung thành viên HĐQT là bà Cao Thị Thu Hà và Ông Đinh Văn Võ để thay thế cho Bà Nguyễn Thị Hương và Ông Hoàng Văn Tuyền

Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình, thành viên Hội đồng Quản trị, đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng do không còn là Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cơ điện REE từ ngày 1/12/2017.

Với 6 thành viên, là số lượng tương đối tinh gọn, linh hoạt, trong đó bao gồm 01 thành viên chuyên trách là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, 01 thành viên HĐQT chuyên trách là chủ tịch Hội đồng Xử lý Rủi ro, 01 thành viên độc lập HĐQT là chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro và 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm; đã đảm bảo phát huy tính linh hoạt, chủ động, hiệu quả và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị trong giai đoạn 5 năm vừa qua.

2. Về công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao phó, Hội đồng quản trị EVNFinance đã tổ chức các phiên họp thảo luận về định hướng hoạt động của HĐQT, tổ chức phân công phân nhiệm giữa các thành viên, đảm bảo tối ưu hóa nguồn nhân lực và nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch và hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Hội đồng Quản trị EVNFinance đã tham gia tích cực vào việc xây dựng các mục tiêu chiến lược, Công tác quản trị công ty và thiết lập các mục tiêu cốt lõi của Công ty. Việc định hướng của HĐQT đối với hoạt động của Công ty thể hiện qua việc tập trung vào công tác lập kế hoạch tài chính và kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Ban Điều hành.

Bên cạnh việc định hướng chiến lược, HĐQT tăng cường sự kiểm soát, giám sát đối với các hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc thành lập các Hội đồng, Ủy ban giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự,... nhằm tăng cường khả năng giải quyết được nhiều vấn đề với hiệu quả cao hơn bằng việc cho phép các chuyên gia tập trung vào những lĩnh vực cụ thể và đưa các khuyến nghị cho HĐQT và nâng cao tính độc lập, khách quan trong các quyết định của HĐQT, có thể tránh những ảnh hưởng của Ban Điều hành và các đơn vị đề xuất liên quan.

HĐQT cũng tham gia kiểm soát, giám sát với hoạt động của Công ty bằng việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT đại diện tham gia các Hội đồng, Ủy ban chuyên môn, xem xét các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động chung, báo cáo theo chuyên đề để có được thông tin sâu sát và cập nhật đối với các mảng hoạt động quan trọng của Công ty, giúp cho việc định hướng, quản trị Công ty phù hợp và hiệu quả. Bên cạnh đó, HĐQT đã

thực hiện việc chuyển giao các chức năng điều hành và phân cấp, phân nhiệm nhiều hơn cho Ban Điều hành, chú trọng việc xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu cho các cá nhân, đơn vị và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ qua các hệ thống đánh giá kết quả hoạt động.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã tăng cường chức năng quản trị rủi ro với việc xây dựng chính sách quản lý rủi ro, đẩy mạnh vai trò hoạt động của UBQLRR, Phòng QLRR, thành lập Phòng Hỗ trợ vận hành để đảm bảo phân định độc lập giữa khâu thẩm định và khâu quản trị hồ sơ.

Hoạt động của HĐQT EVNFinance được triển khai thông qua việc tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, tiến hành lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của EVNFinance; thường xuyên thảo luận, đóng góp ý kiến, thông qua và ban hành các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo đối với các hoạt động của Ngân hàng một cách kịp thời; hỗ trợ và sát cánh cùng Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ về tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch hoạt động kinh doanh hàng năm, chú trọng đến việc quản lý rủi ro, đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn, lành mạnh, phát triển bền vững, bám sát được mục tiêu đề ra.

Kết thúc nhiệm kỳ 2013 – 2018, tất cả các thành viên của HĐQT đều thể hiện sự nỗ lực, tâm huyết, nhiệt huyết với Công ty với thành quả là hoàn thành kế hoạch kinh doanh qua các năm, đảm bảo Công ty tiếp tục hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Hoàng Văn Ninh

TỜ TRÌNH

**V/v xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
Và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực,

Hội đồng Quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

I. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được công bố trên website của EVNFinance, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và trích đính kèm tài liệu cung cấp tại Đại hội.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Phân bổ LN năm 2017	Ghi chú
I	Lợi nhuận phân phối năm 2017 (1.1)+(1.2)	255.835.066.292	
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (*)	180.431.201.639	
1.2	Lợi nhuận các năm trước để lại	75.403.864.653	
II	Phân phối lợi nhuận (2.1)+...+(2.6)	255.835.066.292	
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (Trích 5% LNST)	9.021.560.082	

STT	Nội dung	Phân bổ LN năm 2017	Ghi chú
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (Trích 10% LNST)	18.043.120.164	
	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ theo quy định (II)-(2.1)-(2.2)	228.770.386.046	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ 6%	150.000.000.000	
2.4	Quỹ khen thưởng	5.412.936.049	Tương đương 3%/LNST 2017
2.5	Quỹ phúc lợi	3.608.624.033	Tương đương 2%/LNST 2017
2.6	Lợi nhuận để lại	69.748.825.964	

(*) Lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được làm tròn đến đơn vị triệu đồng (180.429 triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án phân phối lợi nhuận của EVNFinance phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước. Mức chi trả cổ tức tối đa 6%. Thời điểm thực hiện chi trả cổ tức sau khi nhận được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Ninh

TỜ TRÌNH

Về việc: **Sửa đổi, Bổ sung điều lệ Công Ty tài Chính Cổ Phần Điện lực**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 ban hành ngày 20/11/2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực,

Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực kính trình Đại Hội Cổ Đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty tài Chính Cổ phần Điện lực như sau:

I. Mục đích sửa đổi và ban hành

Ngày 20/11/2017, Quốc hội ban hành Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, có hiệu lực từ ngày 15/01/2018, theo đó, có nhiều nội dung được quy định mới và một số nội dung được sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đảm bảo tuân thủ quy định tại luật các TCTD và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD 2017. Hội đồng Quản trị EVN Finance trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần 07.

II. Nội dung của văn bản sửa đổi, bổ sung

Nội dung Dự thảo Điều lệ mới bao gồm 22 chương, 83 điều, trong đó: (i) bổ sung 01 Điều mới (Điều 74: Áp dụng Can thiệp sớm); (ii) sửa đổi, bổ sung 20 Điều và (iii) 62 Điều được giữ nguyên trên cơ sở kế thừa các nội dung của Điều lệ hiện hành và điều chỉnh, bổ sung theo các quy định mới của Luật các TCTD năm 2017. Các nội dung chính được sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

1. Quy định về Áp dụng can thiệp sớm (Điều 74): Đề xuất bổ sung thành một (01) điều khoản mới, nội dung theo quy định tại Điều 130 Luật các TCTD năm 2017;

2. Quy định về Kiểm soát đặc biệt (Điều 75): Được quy định từ Điều 145 đến Điều 152c Luật các TCTD năm 2017, Tổng Giám đốc đề xuất không đưa toàn bộ quy

định về kiểm soát đặc biệt vào Dự thảo Điều lệ mà chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung đã được quy định tại Điều 74 Điều lệ (tại Dự thảo Điều lệ là Điều 75 do bổ sung quy định về áp dụng can thiệp sớm vào Điều 74) như: (i) Trong trường hợp EVN Finance có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán,...; (ii) Các trường hợp EVN Finance có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt; (iii) EVN Finance được vay đặc biệt NHNN, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, NH HTX Việt nam và các TCTD khác,...; (iv) Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đặc biệt. Các nội dung khác thực hiện theo Luật CTCTD sửa đổi bổ sung 2017.

3. Quy định về Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị (Điều 46):

Khoản 1 Điều 46 Điều lệ được điều chỉnh như sau: Sửa đổi điểm c, tách một phần nội dung điểm c thành điểm d, đồng thời bổ sung nội dung vào điểm d theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017 và chuyển khoản d thành khoản e, cụ thể như sau:

c) Có bằng đại học trở lên;

d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”.

e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách).

- Đối chiếu với quy định của Luật CTCTD năm 2017, Hội đồng quản trị nhận thấy không quy định: tiêu chuẩn của HĐQT phải là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ của EVN Finance (điểm c, khoản 1 Điều 46), do vậy, đề xuất bỏ nội dung này.

- Tại Điểm e khoản 1 Điều 46 Dự thảo Điều lệ (là điểm d khoản 1 Điều 46 Điều lệ) quy định về tiêu chuẩn của thành viên HĐQT: *Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách*. Mặc dù, luật không quy định, tuy nhiên, Hội đồng quản trị đề xuất giữ nguyên nội dung này để đảm bảo tính chặt chẽ.

4. Quy định về bãi nhiệm (Điều 39, Điều 44, Điều 52). Tại khoản 16 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT: *Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, ...* theo đó, bỏ cụm từ “**Bãi nhiệm**”, do vậy, sửa đổi các quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 39; điểm d, khoản 3 Điều 44 và khoản 1 Điều 52 Điều lệ cho phù hợp với quy định này.

5. Quy định về Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc (Điều 54): Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 54, như sau: *Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán* để phù hợp với quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017. Đồng thời đề xuất giữ nguyên khoản 5: *"Tổng Giám đốc phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm"* để đảm bảo tính chặt chẽ.

6. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát (Điều 56): Bổ sung nội dung: Ban Kiểm soát được *bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác* đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ vào điểm l khoản 1 Điều 56, chuyển điểm l thành điểm m. Đồng thời, bỏ nội dung này tại Khoản 3 Điều 44 Điều lệ về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị cho phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật CTCTD 2017.

7. Quy định về Báo cáo (Điều 71): Bổ sung quy định mới vào khoản 1 Điều 71: *EVN Finacne có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp thay đổi tên chi nhánh của EVN Finance; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước theo quy định tại Khoản 26 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi bổ sung 2017.*

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Dự thảo Điều lệ của EVN Finance (lần 07).

(Chi tiết giải trình của từng điều khoản, từng mục được nêu tại Bảng giải trình sửa đổi Điều lệ kèm theo báo cáo này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.



**BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

Nội dung của Điều lệ mới bao gồm 22 chương, 83 Điều khoản trong đó: (i) bổ sung 01 Điều mới (Điều khoản về Áp dụng can thiệp sớm); (ii) 20 Điều được sửa đổi; (iii) 62 Điều được giữ nguyên trên cơ sở kế thừa các nội dung của Điều lệ hiện hành và điều chỉnh bổ sung các quy định mới của Luật các TCTD năm 2017, cụ thể như sau:

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
1.	Điều 1. Định nghĩa	<p>1) Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>“d. Luật các tổ chức tín dụng là Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010”.</p> <p>1) Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>u. Người có liên quan:</p> <p>* Các trường hợp người có liên quan khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước:</p>	<p>“d. Luật các tổ chức tín dụng là Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2017”.</p>	<p>Ngày 20/11/2017, Quốc hội đã ban hành hành Luật số: 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2010 (“<i>Luật các TCTD năm 2017</i>”).</p>
			<p>* Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của EVN Finance được xác định theo quy định nội bộ của EVN Finance hoặc theo yêu cầu bằng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể” và các trường hợp người có liên quan khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p>	
		Không quy định	<p>w. “<i>Công ty liên kết</i>” của EVN Finance là công ty trong đó EVN Finance hoặc EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của EVN Finance.</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 29 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010.
2.	Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
3.	Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVN Finance		Giữ nguyên	
4.	Điều 4. Hoạt động ngân hàng của EVN Finance		Giữ nguyên	
5.	Điều 5. Mở tài khoản của EVN Finance		Giữ nguyên	
6.	Điều 6. Góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance	<p>1) EVN Finance chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định sau:</p> <p>b. Được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý tài sản bảo đảm sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận</p>	<p>1) EVN Finance chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định sau:</p> <p>b. Được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý nợ và khai thác tài sản sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản</p>	Sửa cụm từ “ quản lý tài sản bảo đảm ” thành “ quản lý nợ và khai thác tài sản ” theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		bằng văn bản		
7.	Điều 7. Các hoạt động kinh doanh khác của EVN Finance		Giữ nguyên	
8.	Điều 8. Đảm bảo an toàn	Trong quá trình hoạt động, EVN Finance tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định tại Chương VI của Luật các tổ chức tín dụng và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phân loại tài sản “có” và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các rủi ro trong hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật hiện hành.	Trong quá trình hoạt động, EVN Finance tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phân loại tài sản “có” và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các rủi ro trong hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật hiện hành.	Bổ cụm từ ” tại Chương VI ” do một số điều tại Chương VI Luật các TCTD năm 2010 đã bị sửa đổi, bổ sung bởi Luật các TCTD năm 2017. Và, tại Điều lệ đã định nghĩa ”Luật các tổ chức tín dụng” bao gồm Luật các TCTD 2010 và Luật các TCTD 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
9.	Điều 9. Vốn điều lệ		Giữ nguyên	
10.	Điều 10. Thay đổi vốn điều lệ		Giữ nguyên	
11.	Điều 11. Vốn hoạt động của EVN Finance		Giữ nguyên	
12.	Điều 12. Cổ phần, cổ đông	<p>“1) EVN Finance phải có ít nhất 100 cổ đông. EVN Finance có 03 cổ đông sáng lập bao gồm:</p> <p>- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (GCN ĐKDN số 0100100079 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp, địa chỉ: Số 11 phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội; Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 37,500,000 cổ phần phổ thông tương đương với 15% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ);</p> <p>.....</p>	<p>“1) EVN Finance phải có ít nhất 100 cổ đông. EVN Finance có 03 cổ đông sáng lập bao gồm:</p> <p>- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (GCN ĐKDN số 0100100079 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp, địa chỉ: Số 11 phố Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội; Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 18,750,000 cổ phần phổ thông tương đương với 7.5% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ);</p>	Sửa đổi để phù hợp với tình trạng sở hữu cổ phần hiện tại của các cổ đông sáng lập.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (GCN Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, địa chỉ: 364 Chí Minh cấp, địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM); Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 4,500,000 cổ phần phổ thông tương đương với 1.8% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ)”</p>	<p>- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (GCN ĐKDN số 0300741143 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM); Số cổ phần nắm giữ: 4,500,000 cổ phần phổ thông tương đương với 1.8% tổng giá trị cổ phần EVN Finance; mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ)”. Đã thoái vốn tại EVN Finance ngày 04/12/2017.</p>	
13.	<p>Điều 13. Giới hạn sở hữu cổ phần</p>	<p>2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance, trừ các trường hợp sau đây: “a. Sở hữu cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng để xử lý EVN Finance chức khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống EVN Finance;”</p>	<p>“a. Sở hữu cổ phần tại EVN Finance được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của EVN Finance tại Công ty con, Công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các tổ chức tín dụng”.</p> <p>“3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% (hai mươi phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance”	đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của EVN Finance và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% (năm phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác”.	
14.	Điều 14. Cổ phiếu của EVN Finance		Giữ nguyên	
15.	Điều 15. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần	2) Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo..... “c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyên nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng”.	“c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyên nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.	Sửa cụm từ “thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng” thành “thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt” theo quy định tại Khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
16.	Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý		Giữ nguyên	
17.	Điều 17. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch, điểm giao dịch		Giữ nguyên	
18.	Điều 18. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc		Giữ nguyên	
19.	Điều 19. Số đăng ký cổ đông		Giữ nguyên	
20.	Điều 20. Quyền hạn	Giữ nguyên	Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	của cổ đông			
21.	Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông	<p>1) Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại EVN Finance</p>	<p>c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại EVN Finance; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của EVN Finance; không được góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.</p>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.
22.	Điều 22. Đại hội đồng cổ đông thường niên		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
23.	Điều 23. Đại hội đồng bất thường		Giữ nguyên	
24.	Điều 24. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về Đại hội đồng bất thường		Giữ nguyên	
25.	Điều 25. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
26.	Điều 26. <i>Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</i>		Giữ nguyên	
27.	Điều 27. <i>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông</i>	Giữ nguyên	Giữ nguyên	
28.	Điều 28. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	
29.	Điều 29. Thứ tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
30.	Điều 30. <i>Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i>		Giữ nguyên	
31.	Điều 31. <i>Điều kiện để Nghị quyết được thông qua.</i>		Giữ nguyên	
32.	Điều 32. <i>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ</i>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	<i>đồng</i>			
33.	<i>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng</i>		Giữ nguyên	
34.	<i>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đồng</i>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
35.	<p>Điều 35. <i>Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</i></p>	<p>Nội dung Điều lệ hiện hành</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
36.	<p>Điều 36. <i>Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</i></p>	<p>1) Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.... Không quy định</p>	<p>Bổ sung điểm h khoản 1. “h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến tổ chức tin dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng,</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng”.</p>	
37.	<p>Điều 37. <i>Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</i></p>	<p>“3) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của EVN Finance. Phó Tổng Giám đốc của EVN Finance không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p> <p>b. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác”.</p> <p>4. Không quy định</p>	<p>“3) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của EVN Finance không được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của EVN Finance. Phó Tổng Giám đốc của EVN Finance không được đồng thời là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</p> <p>“4) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
38.	Điều 38. <i>Đương nhiệm mất tư cách</i>		Giữ nguyên	
39.	Điều 39. <i>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</i>	<p>“1) Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>o. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Hội đồng quản trị”.</p>	<p>“o. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm theo Quyết định của Hội đồng quản trị”.</p>	<p>Bộ cụm từ “Bãi nhiệm” để phù hợp với quy định tại Khoản 16 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
40.	<p>Điều 40. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p>		Giữ nguyên	
41.	<p>Điều 41. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVN Finance</p>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
42.	<p>Điều 42. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan</p>	<p>Không quy định</p>	<p>“4. EVN Finance phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này”.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017</p>
43.	<p>Điều 43. Hội đồng quản trị</p>	<p>“a. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p> <p>c. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa ba ứng cử viên;</p>	<p>“a. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p> <p>b. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p> <p>c. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa ba ứng cử viên;</p> <p>d. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng</p>	<p>Bổ sung từ “cổ đông” tại điểm a, b, c, d, e Khoản 7 để phù hợp với quy định tại Điều 13 của Điều lệ.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>d. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa năm ứng cử viên”</p>	<p>được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e. Cổ đông, Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử tối đa năm ứng cử viên”</p>	
44.	<p>Điều 44. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>3) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>“d. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị”.</p>	<p>“d. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị”.</p>	<p>Bộ cụm từ ”Bãi nhiệm” và ”các chức danh thuộc kiểm toán nội bộ” theo quy định tại Khoản 9, khoản 16 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p> <p>Cụ thể, tại khoản 9 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017 quy định việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh khác thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc nhiệm</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
				vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
45.	Điều 45. <i>Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị</i>		Giữ nguyên	
46.	Điều 46. <i>Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</i>	1) Người được làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau: “c. Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ của EVN Finance, hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các	“c. Có bằng đại học trở lên;	- Bổ sung “Có bằng đại học trở lên” theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017. Bổ cụm từ “Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5%”

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
		<p>ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.</p> <p>d. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách)</p>	<p>d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”.</p> <p>e. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách).</p>	<p>(năm phần trăm) vốn điều lệ của EVN Finance” do Luật các TCTD năm 2017 không còn quy định.</p> <p>Tách một phần nội dung và sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm c khoản khoản 1 Điều lệ để phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
47.	Điều 47. <i>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị</i>		Giữ nguyên	
48.	Điều 48. <i>Thay thế thành viên Hội đồng quản trị</i>		Giữ nguyên	
49.	Điều 49. <i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</i>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
50.	Điều 50. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
51.	Điều 51. Tổng Giám đốc		Giữ nguyên	
52.	Điều 52. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	1) Hội đồng Quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm của EVN Finance.	1) Hội đồng Quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm của EVN Finance.	Bổ cụm từ “ Bãi nhiệm ” để phù hợp với quy định tại điểm o khoản 1 Điều 39; điểm d, khoản 3 Điều 44 Điều lệ và khoản 16 Điều 1 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
53.	Điều 53. <i>Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</i>		Giữ nguyên	
54.	Điều 54. <i>Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc</i>	“4) Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán”	“4) Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”	Sửa đổi, bổ sung cụm từ “đổi với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” thành “đổi với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán” theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
55.	Điều 55. <i>Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát</i>		Giữ nguyên	
56.	Điều 56. <i>Nhiệm vụ, hạn trách quyền và nhiệm của Ban Kiểm soát</i>	<p>“2) Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm như sau:</p> <p>I. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p>	<p>“I. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>m. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p>	Tại khoản 2 Điều 56 Điều Lệ sửa “điểm l” thành “điểm m” và bổ sung “điểm l” theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.
57.	Điều 57. <i>Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban</i>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
	<i>kiểm soát</i>			
58.	<i>Điều 58. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</i>		Giữ nguyên	
59.	<i>Điều 59. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát</i>		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
60.	Điều 60. Thay thế viên Ban Kiểm soát		Giữ nguyên	
61.	Điều 61. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ		Giữ nguyên	
62.	Điều 62. Người lao động		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
63.	Điều 63. Cơ túc		Giữ nguyên	
64.	Điều 64. Hệ thống kiểm soát nội bộ		Giữ nguyên	
65.	Điều 65. Kiểm toán nội bộ		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
66.	Điều 66. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, phạm vi kiểm toán nội bộ, báo cáo kiểm toán nội bộ		Giữ nguyên	
67.	Điều 67. Chế độ tài chính		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
68.	Điều 68. Sử dụng vốn		Giữ nguyên	
69.	Điều 69. Các Quỹ		Giữ nguyên	
70.	Điều 70. Kế toán và Thuế		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
71.	Điều 71. Báo cáo	“2) Ngoài các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, EVN Finance có trách nhiệm ... Không quy định	“2) Ngoài các báo cáo quy định tại Điều này, EVN Finance có trách nhiệm “c. Thay đổi tên chi nhánh của EVN Finance; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước”.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 26 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.
72.	Điều 72. Công bố và Thông báo		Giữ nguyên	
73.	Điều 73. Kiểm toán độc lập		Giữ nguyên	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Chương XIX.	CHƯƠNG XIX. KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI, PHÁ SẢN, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ	CHƯƠNG XIX. CAN THIỆP SỚM, KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI, PHÁ SẢN, GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ	Bổ sung thêm điều khoản quy định về Can thiệp sớm và sửa đổi quy định về Kiểm soát đặc biệt theo Luật các TCTD năm 2017	
74.	Điều 74. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt	<p>Điều 74: Áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance.</p> <p>1. Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance khi lâm vào một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 của Điều lệ này:</p> <p>a. Không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 của Luật này trong thời gian 03 tháng liên tục;</p> <p>b. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục;</p> <p>c. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy</p>	<p>Sửa đổi “Điều 74: Điều lệ về Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt” thành “Điều 74: Áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance” do theo quy định tại Luật các TCTD năm 2017 quy định Can thiệp sớm là việc tổ chức tín dụng lâm vào một trong các trường hợp quy định tại Điều 130a Luật các TCTD năm 2017 nhưng chưa đặt vào kiểm soát đặc biệt.</p> <p>Bổ sung Điều 74 về Áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước, EVN Finance phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện. Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu EVN Finance điều chỉnh phương án khắc phục nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>Thời hạn thực hiện phương án khắc phục tối đa là 01 năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.</p>	
75.	Điều 75.	Điều 75. Tổ chức lại EVN Finance	<p>Điều 75. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt.</p> <p>1) Trong trường hợp EVN Finance có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, EVN Finance phải kịp thời báo cáo ngay với Ngân hàng Nhà nước về thực trạng, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng</p>	Sửa đổi, bổ sung Điều 74 của Điều lệ phù hợp với quy định tại Khoản 27, 28 Điều 1 Luật các TCTD năm 2017.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>đề khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>2) EVN Finance có thể bị Ngân hàng Nhà nước đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>b. Số lỗ lũy kế của EVN Finance lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>c. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>d. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 130 của Luật các tổ chức tín dụng trong</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>thời hạn 12 tháng (mười hai tháng) liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% (bốn phần trăm) trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục.</p> <p>3) EVN Finance được kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 146d Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>4) Trường hợp EVN Finance được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt có quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chỉ đạo Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của EVN Finance thực hiện các nội dung sau đây: (i) Rà soát và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, mạng lưới, hoạt động kinh doanh, tập trung thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm; (ii) Cắt giảm chi phí, bao</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>gồm cả việc cắt giảm lãi suất của các khoản tiền gửi, trái phiếu có lãi suất cao, tiền thuê của các hợp đồng thuê tài sản, thuê mua tài sản có tiền thuê cao.</p> <p>b. Chỉ đạo EVN Finance xây dựng, thực hiện phương án cơ cấu lại theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>c. Tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động hoạt động kinh doanh của EVN Finance nếu các hoạt động này có thể gia tăng rủi ro cho EVN Finance hoặc không phù hợp với phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt.</p> <p>d. Đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ định người thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của EVN Finance.</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý / Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
			<p>e. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc miễn nhiệm, đình chỉ công tác đối với người có hành vi vi phạm pháp luật, không chấp hành phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt, không chấp hành chỉ đạo của Ban kiểm soát đặc biệt.</p> <p>f. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước quyết định: thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt, gia hạn hoặc chấm dứt thời hạn kiểm soát đặc biệt cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt, thu nợ khoản vay đặc biệt; thanh lý tài sản, thu hồi Giấy phép của EVN Finance.</p> <p>g. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.</p>	
76.	Điều 76. Tổ chức lại EVN Finance	Điều 76. Phá sản EVN Finance	Điều 76. Tổ chức lại EVN Finance	Thay đổi thứ tự các điều do bổ sung thêm 01 Điều về can thiệp sớm (Điều 74). Nội dung tại

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
77.	<i>Điều 77. Phá sản EVN Finance</i>	Điều 77. Giải thể EVN Finance	Điều 77. Phá sản EVN Finance	các điều có sự thay đổi thứ tự không thay đổi.
78.	<i>Điều 78. Giải thể EVN Finance</i>	Điều 78. Thanh lý tài sản EVN Finance	Điều 78. Giải thể EVN Finance	
79.	<i>Điều 79. Thanh lý tài sản EVN Finance</i>	Điều 79. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 79. Thanh lý tài sản EVN	
80.	<i>Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ</i>	Điều 80. Thông tin định kỳ	Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
81.	<i>Điều 81. Thông tin định kỳ</i>	Điều 81. Nghĩa vụ bảo mật	Điều 81. Thông tin định kỳ	
82.	<i>Điều 82. Nghĩa vụ bảo mật</i>	Điều 82. Điều khoản thi hành	Điều 82. Nghĩa vụ bảo mật	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý /Lý do sửa đổi, bổ sung Điều lệ
83.	Điều 83. <i>Điều khoản thi hành</i>	Điều 83. Không quy định.	Điều 83. Điều khoản thi hành “1) Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng 04 năm 2018, và thay thế cho Điều lệ EVN Finance đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2017.	Chưa quy định ngày cụ thể do phụ thuộc vào tổ chức cuộc Họp đại hội cổ đông năm 2018.

Số: 19/TT- HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/NĐ-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực kính trình Đại Hội Cổ Đông xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với nội dung như sau:

I. Mục đích ban hành

Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Tài chính cổ phần Điện lực để: (i) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty Tài chính cổ phần Điện lực và (ii) đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh Công ty nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

II. Nội dung của Quy chế

Nội dung Dự thảo Quy chế bao gồm 36 Điều, 10 chương, trong đó Quy định các nội dung về nguyên tắc quản trị Công ty, Quy định về cổ đông và Đại hội đồng cổ đông Quy định về Hội đồng Quản trị, Quy định về Ban Kiểm soát, Quy định về Tổng Giám đốc, Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, Quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan, Quy định về đánh giá hoạt động thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác và Quy định về Người quản trị công ty.

(chi tiết theo nội dung dự thảo đính kèm Tờ trình)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt thông qua nội dung dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực theo nội dung Phụ lục đính kèm Tờ trình và giao HĐQT thực hiện việc ban hành và sửa đổi bổ sung Quy chế này đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Quy định nội bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.



Chủ tịch
Hoàng Văn Ninh

PHỤ LỤC I

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Tài liệu xin ý kiến Đại hội đồng cổ thường niên năm 2018 kèm theo Tờ trình số.../TTr-HĐQT-TCĐL ngày ...tháng 4 năm 2018)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý và các tài liệu liên quan

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/NĐ-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Căn cứ Nghị quyết số ... ngày...tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Điều 2. Mục đích ban hành.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Tài chính cổ phần Điện lực để: (i) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty Tài chính cổ

phần Điện lực ("**Công ty**") và (ii) đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh Công ty nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này áp dụng đối với bộ máy tổ chức của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan khác của Công ty.

Điều 4. Các nguyên tắc quản trị cơ bản.

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.
5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông.
7. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Công ty/EVN Finance*: Là Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

b) *Điều lệ* : Là Điều lệ của Công ty được ban hành tại từng thời điểm.

c) *Người Điều hành*: Gồm Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh.

d) *Người điều hành khác*: Theo quy định của Công ty theo từng thời kỳ.

đ) *Ban Tổng Giám đốc*: Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

e) *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*: (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

f) *Thành viên Hội đồng quản trị độc lập* (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp và khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng;

g) *Người có liên quan*: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều lệ Công ty.

h) *Người phụ trách quản trị Công ty*: Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

i) *DHĐCĐ*: Là Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

i) *HĐQT*: Là Hội đồng quản trị Công ty.

j) *TGD*: Là Tổng Giám đốc Công ty.

l) *BKS*: Là Ban Kiểm soát.

2. Các từ, ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của Công ty và của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu quản trị chung

Cơ cấu quản trị của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị.
3. Ban Kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Quyền của cổ đông.

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, ngoài ra còn có các quyền sau đây:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

Điều 8. Nghĩa vụ của Cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Vai trò của ĐHĐCĐ trong quản trị Công ty.

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
2. ĐHĐCĐ hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 10. Triệu tập họp ĐHĐCĐ.

1. Họp ĐHĐCĐ thường niên:

Hội đồng Quản trị triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên.

2. Họp ĐHĐCĐ bất thường:

Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong một số trường hợp nhất định theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thủ tục và trình tự tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên.

Trình tự, thủ tục tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên được thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan của Điều lệ và pháp luật. Một số quy định chính về thủ tục và trình tự tiến hành họp ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối

thiếu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ .

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ được thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan của Điều lệ và pháp luật. Ngoài ra, một số quy định chính về thông báo triệu tập ĐHĐCĐ, như sau:

- a) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi ngày trước ngày khai mạc.
- b) Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- c) Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.

- a) Vào ngày khai mạc cuộc họp, các cổ đông và người được uỷ quyền dự họp phải có mặt tại địa điểm họp đúng thời gian đã được thông báo để làm thủ tục đăng ký dự họp. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký thực hiện theo thông báo mời họp;
- b) Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
- c) Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu đã đủ tỷ lệ tối thiểu để tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có thể cho bắt đầu cuộc họp để bảo đảm tiến độ, không cần phải chờ đến khi có đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp;
- d) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ, lập Biên bản họp ĐHĐCĐ, Công bố Nghị quyết và các vấn đề khác được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Quy chế này, Quy chế làm việc của từng tại ĐHĐCĐ và theo quy định pháp luật.

Điều 12. Thủ tục biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của chủ tọa.
2. Khi đến dự họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông được phát một Phiếu biểu quyết do Công ty phát hành. Biểu quyết tại đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu hoặc đếm số Phiếu tán thành một vấn đề và sau đó thu hoặc đếm số phiếu phủ quyết vấn đề đó, và sau đó đưa ra tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một vấn đề.
3. Cách thức kiểm phiếu: ĐHĐCĐ sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu ĐHĐCĐ không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.

Điều 13. Biên bản họp ĐHĐCĐ.

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 14. Quyết định của ĐHĐCĐ.

1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Công ty. Mọi đơn vị, cá nhân có liên quan (bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành, cổ đông...) đều có nghĩa vụ thi hành.
2. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách lấy ý kiến cổ đông, yêu cầu và cách thức lấy ý kiến, cách thức gửi được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Công ty và được gửi cho các cổ đông theo trình tự, thủ tục nêu tại khoản 2 Điều này.

5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải theo quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng Quản trị trong quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.

2. Hội đồng Quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của ĐHĐCĐ trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. HĐQT có nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Hội đồng Quản trị của Công ty phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của Công ty, trong đó có ít nhất 01 Thành viên HĐQT độc lập. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

5. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc .

Điều 17. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên Hội đồng Quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Cách thức bầu thành viên HĐQT.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia cho các ứng cử viên.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. HĐQT có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ

Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của pháp luật. Một số quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT như sau:

1. Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp. Những thành viên Hội đồng Quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng Quản trị trước khi họp.

2. Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng Quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp HĐQT định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập ĐHCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HĐQT.

3. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT: Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.

Đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định bởi thông qua bởi các thành viên HĐQT tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng Quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

5. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

302
TY
NH
IN
JC
IA N

6. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 19. Các Ủy ban, Hội đồng của HĐQT.

1. HĐQT phải thành lập các Hội đồng, Ủy ban thuộc HĐQT và Văn phòng HĐQT để tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Khi thành lập các Ủy ban, Hội đồng phải ban hành quy chế tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan.

Chương IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Vai trò và cơ cấu của Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty

1. Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị.
2. BKS có ít nhất 03 (ba) thành viên và không nhiều hơn 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Công ty hoặc doanh nghiệp khác.
3. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. Thành viên BKS có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 21. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quy định pháp luật và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đề cử, ứng cử người vào HĐQT tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

3. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên BKS một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên BKS.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên BKS, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên BKS (nếu có).

3. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.

Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên BKS, HĐQT phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 22. Vai trò của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc.

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 36 của Điều lệ này;
2. Đảm bảo đạo đức nghề nghiệp;
3. Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;
4. Có ít nhất 05 (năm) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; hoặc có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
6. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 24. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc.

1. HĐQT ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm của Công ty.
2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của HĐQT được đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
3. Trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc thì HĐQT phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay báo cáo bằng văn bản lên Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng đương nhiên mất tư cách.
4. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc hoặc HĐQT ra quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, HĐQT phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục xin bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 36 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi Ngân hàng Nhà nước giải quyết theo quy định hiện hành.

6. Trong thời gian Tổng Giám đốc chưa được chính thức bổ nhiệm, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên BKS hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của Công ty.

Chương VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 25. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của EVN Finance.
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 26. Nội dung phối hợp giữa HĐQT, BKS và TGD

1. Triệu tập họp HĐQT

Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập họp HĐQT bất thường để thảo luận và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

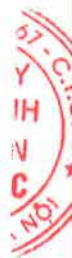
2. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- a) TGD tham gia các phiên họp của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo chương trình, tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị, các nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh được giao.

- b) Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ và trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ.
- c) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phải được gửi 01 bản cho Trưởng Ban Kiểm soát để giám sát và 01 bản cho Tổng Giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.

3. Phối hợp giữa TGD và HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao

- a) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc phải nhanh chóng báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị trên thực tế tại thời điểm hiện tại hoặc tương lai có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty để Hội đồng Quản trị xem xét. Trường hợp Hội đồng Quản trị không ban hành nghị quyết hoặc quyết định thay thế, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành.
- b) Tổng Giám đốc có trách nhiệm Báo cáo với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền có trách nhiệm thường xuyên trao đổi và gửi báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- c) Các văn bản của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- d) Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc những Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu, báo cáo về các lĩnh vực mình phụ trách hoặc các vấn đề trình lên HĐQT phê duyệt. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng/phụ trách các phòng, đơn vị, giám đốc các chi nhánh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo cho các thành viên HĐQT khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp
- e) Tổng Giám đốc được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng Quản trị để giải quyết tiếp.



4. Phối hợp hoạt động kiểm soát, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

a) Quan hệ giữa BKS và HĐQT

- Ban Kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Hội đồng Quản trị, thành viên HĐQT, TGD phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của BKS. BKS hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh – quản lý – điều hành Công ty, đồng thời BKS có trách nhiệm phối hợp cùng với HĐQT theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS sau mỗi lần kiểm tra.
- Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong thời gian sớm nhất hoặc theo quy định của Công ty.

b) Quan hệ giữa BKS đối với Tổng Giám đốc:

- BKS có quyền kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành Tổng Giám đốc. BKS có quyền yêu cầu cung cấp thông tin (định kỳ hoặc đột xuất) tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. TGD có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra.
- Ban Kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán.

- Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng BKS, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Chương VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và những Người điều hành khác

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác và những Người có liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa EVNFinance, công ty con, công ty do EVNFinance nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những Người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và những Người điều hành khác và những Người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 28. Giao dịch với Người có liên quan

1. Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật trong giao dịch với Người có liên quan.
2. Khi tiến hành giao dịch với những Người có liên quan, Hội đồng Quản trị/Ban điều hành/Người điều hành khác phải đảm bảo việc ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
3. Nội dung Hợp đồng với Người có liên quan phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu

Điều 29. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Ngân hàng.
2. Công ty phải tuân thủ các quy định về luật lao động, môi trường và xã hội.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 30. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác

1. Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác bằng các hình thức sau đây:
 - a. Tự nhận xét đánh giá;
 - b. Đánh giá hoạt động hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
 - c. Đánh giá đột xuất;
 - d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá các hoạt động của các chức danh do Ban điều hành bổ nhiệm.

Điều 31. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ của EVNFinance, chủ trương, chính sách của EVNFinance và quy định của pháp luật;
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc.
5. Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị với các Đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 32. Thẩm quyền, phương thức đánh giá:

1. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, các Ủy ban của Hội đồng Quản trị tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát; kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

Điều 33. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng và các nhiệm

vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Pháp luật và Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức thưởng đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.

3. Hội đồng Quản trị quyết định mức thưởng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng Hội đồng Quản trị, các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ; Giám đốc Chi nhánh, Công ty con và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định của EVNFinance từng thời kỳ. Các hình thức và mức khen thưởng, trình tự, thủ tục xét thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế khen thưởng do HĐQT ban hành tại từng thời điểm.

4. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác không được yêu cầu trả thưởng khi EVNFinance bị lỗ.

Điều 34. Kỷ luật

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các quy định khác của Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và/hoặc Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông xem xét và xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho EVNFinance và cổ đông của EVNFinance.

3. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị; Giám đốc Chi nhánh, Công ty con, chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành.

4. Ban Kiểm soát có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở quy định nội bộ của Công ty.

Chương IX NGƯỜI QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35. Người quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị Công ty đại chúng và quy định của Hội đồng Quản trị tại từng thời kỳ.

CHƯƠNG X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng 04 năm 2018. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của EVNFinance.
2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Công ty về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ Công ty được ưu tiên áp dụng. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của Pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý khác và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Số: 14 /TTr-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phương án nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước
- Căn cứ Công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/01/2012 của Ngân hàng Nhà nước về việc dự kiến nhân sự TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Công ty báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về phương án nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, nhiệm kỳ 2013-2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Tài chính cổ phần Điện lực (EVNFinance) sẽ kết thúc vào năm 2018. Để đảm bảo hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông EVNFinance sẽ tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Thực hiện quy định của Ngân hàng Nhà nước tại công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/01/2012 và các văn bản quy định có liên quan, EVNFinance đã gửi Thông báo số 04/TB-HĐQT-TCĐL ngày 01/02/2018 đến cổ đông về cơ cấu, số lượng thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT, BKS, đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh trên để các cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, thời hạn ứng cử đề cử đến hết ngày 04/3/2018.

Theo đó, cơ cấu HĐQT dự kiến có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập; BKS có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách.

Đến hết thời hạn đề cử, ứng cử, Công ty đã nhận được các đề cử nhân sự dự kiến bầu chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 của các cổ đông, nhóm cổ đông như sau:

Nhóm cổ đông đại diện cho 12,71% vốn điều lệ đề cử ông Hoàng Văn Ninh, Chủ tịch HĐQT đương nhiệm là thành viên HĐQT.

Nhóm cổ đông đại diện cho 14,66% vốn điều lệ đề cử ông Nguyễn Hoàng Hải, Phó Tổng Giám đốc đương nhiệm là thành viên HĐQT.

Nhóm các cổ đại diện cho 10,66% vốn điều lệ đề cử ông Nguyễn Xuân Điệp, thành viên BKS đương nhiệm là thành viên BKS.

Sau khi xem xét, nghiên cứu hồ sơ đề cử, đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, để đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT EVNFinance đã họp và thống nhất đề cử bổ sung 04 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS; đồng thời thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

2.1. Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Văn Ninh - Hiện tại là Chủ tịch HĐQT EVNFinance, đại diện cho nhóm cổ đông chiếm 12,71% vốn điều lệ - Dự kiến Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, không điều hành;

Ông Bùi Xuân Dũng - Hiện tại là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc EVNFinance, được HĐQT đề cử - Dự kiến thành viên HĐQT kiêm điều hành nhiệm kỳ 2018-2023;

Ông Nguyễn Hoàng Hải - Hiện tại là Phó Tổng Giám đốc EVNFinance, đại diện cho nhóm cổ đông chiếm 14,66% vốn điều lệ - Dự kiến Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhiệm kỳ 2018-2023;

Bà Cao Thị Thu Hà - Hiện tại là thành viên HĐQT EVNFinance, được HĐQT đề cử - Dự kiến thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, không điều hành;

Ông Hoàng Mạnh Hải - Hiện tại là Phó Tổng Giám đốc EVNFinance, được HĐQT đề cử - Dự kiến thành viên HĐQT kiêm điều hành nhiệm kỳ 2018-2023;

Bà Nguyễn Thúy Trang - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển đô thị Sơn Nam, được HĐQT đề cử - Dự kiến Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;

2.2. Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Hiện tại là Trưởng BKS EVNFinance, được HĐQT đề cử - Dự kiến thành viên chuyên trách BKS nhiệm kỳ 2018-2023;

Bà Đỗ Thị Hà - Hiện tại là Thành viên chuyên trách BKS EVNFinance, được HĐQT đề cử - Dự kiến thành viên chuyên trách BKS nhiệm kỳ 2018-2023;

Ông Nguyễn Xuân Điệp - Hiện tại là Thành viên BKS EVNFinance, Phó Phòng Kinh doanh Khôi Nguồn vốn và Đầu tư Ngân hàng TMCP An Bình, được nhóm cổ đông đại diện sở hữu 10,66% vốn điều lệ đề cử - Dự kiến thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông thông qua danh sách ứng viên đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

I. Cơ cấu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- HĐQT có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT
- BKS có 3 thành viên

II. Danh sách đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023:

1. Ông Hoàng Văn Ninh

Chức danh đang đảm nhiệm: Chủ Tịch HĐQT

Chức danh đề cử: Chủ tịch HĐQT

2. Ông Bùi Xuân Dũng

Chức danh đang đảm nhiệm: Thành viên HĐQT

Chức danh đề cử: Thành viên HĐQT kiêm điều hành

3. Ông Nguyễn Hoàng Hải

Chức danh đang đảm nhiệm: Phó Tổng Giám Đốc EVNFC

Chức danh đề cử: Thành viên HĐQT kiêm điều hành

4. Bà Cao Thị Thu Hà

Chức danh đang đảm nhiệm: Thành viên HĐQT

Chức danh đề cử: Thành viên HĐQT không điều hành

5. Ông Hoàng Mạnh Hải

Chức danh đang đảm nhiệm: Phó Tổng Giám Đốc EVNFC

Chức danh đề cử: Thành viên HĐQT kiêm điều hành

6. Bà Nguyễn Thúy Trang

Chức danh đang đảm nhiệm tại EVNFC: Không

Chức danh đề cử: Thành viên độc lập HĐQT

7. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Chức danh đang đảm nhiệm: Trưởng Ban Kiểm Soát

Chức danh đề cử: Trưởng Ban Kiểm Soát

8. Bà Đỗ Thị Hà

Chức danh đang đảm nhiệm: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm Soát

Chức danh đề cử: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm Soát

9. Ông Nguyễn Xuân Diệp

Chức danh đang đảm nhiệm: Thành viên Ban Kiểm Soát

Chức danh đề cử: Thành viên Ban Kiểm Soát

(danh sách đang chờ ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà Nước)

Với cơ cấu thành phần HĐQT, BKS theo danh sách bầu dự kiến như trên, Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VPHĐQT.





EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Hoàng Văn Ninh** là Cử nhân Tài chính, Thạc sỹ Kinh tế, Tiến sỹ Kinh tế, có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, ngành Điện cũng như công tác quản lý Doanh nghiệp. Hiện nay ông **Ninh** đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Hoàng Văn Ninh**.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1965.
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân: 038065000075 cấp ngày 24/04/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Học hàm, học vị:
 - + Bằng tốt nghiệp Đại học, ngành Tài chính giao thông vận tải, hệ dài hạn, Khóa học 1982-1986, Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Mê Linh, Hà Nội.
 - + Bằng tốt nghiệp Thạc sỹ, ngành Kinh tế, tốt nghiệp năm 1996, Trường đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Mê Linh - Hà Nội.
 - + Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, ngành Kinh tế, tốt nghiệp năm 2010, Học viện Tài chính Hà Nội, Từ Liêm - Hà Nội.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- | | |
|------------------|--|
| 10/1986-11/1990: | Giáo viên khoa Kế toán - Đại học tài chính kế toán. |
| 12/1990-05/1996: | Chuyên viên phòng Tài chính - Công ty Điện lực I - Bộ Năng lượng. |
| 06/1996-07/1998: | Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. |
| 08/1998-07/2007: | Phó Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Điện lực Việt Nam. |
| 08/2007-07/2008: | Thành viên Tổ Công tác thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực - Tổ Công tác thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. |
| 08/2008-04/2012: | Tổng Giám đốc - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. |
| 05/2012-nay: | Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. |

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----o0o----

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Bùi Xuân Dũng** là Cử nhân Luật Kinh tế, Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, ngành Điện cũng như công tác quản lý Doanh nghiệp. Hiện nay Ông **Dũng** đang đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



- Họ và tên khai sinh: **Bùi Xuân Dũng**.
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1976.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân: 012121224 cấp ngày 21/04/2008 tại CA Hà Nội.
- Học hàm, học vị:
 - + Cử nhân Luật Kinh tế - Đại học Luật Hà Nội, niên khoá 1992 – 1997.
 - + Cử nhân Tài chính ngân hàng – Học viện Tài chính, niên khoá 2003 – 2006.
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Trường đại học Griggs Hoa Kỳ, niên khoá 2010 - 2013.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 1997 – 05/2008: Phó Trưởng phòng Tín dụng – Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.
- 5/2008-8/2008: Chuyên viên Ban Tổ chức Cán bộ và Đào tạo – Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- 8/2008 - 06/2012: Trưởng phòng Kế hoạch và Thị trường – Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 07/2012 - 04/2014: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 05/2014 – nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Nguyễn Hoàng Hải** là Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Cử nhân Kinh tế Marketing, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng cũng như công tác quản lý Doanh nghiệp. Hiện nay ông **Hải** đang đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Hoàng Hải**.
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1978.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân : 011942746, Ngày cấp: 29/06/2010, Nơi cấp: CA Hà Nội.
- Học hàm, học vị:
 - + Cử nhân Đại học Ngoại thương Hà Nội, tại Hà Nội (1996-2001), chuyên ngành kinh tế đối ngoại.
 - + Cử nhân Đại học Saxion, tại Deventer, Hà Lan (2001-2004), chuyên ngành Kinh tế Marketing.
 - + Thạc sỹ khoa học trường Đại học Tổng hợp Radboud, tại Nijmegen, Hà Lan (2004-2006), chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 06/2007-05/2014: Thành viên Hội đồng Đầu tư, Trưởng phòng Đầu tư tài chính Hội sở, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình; đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP An Bình tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 06/2014-12/2014: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 01/2015-nay Phó Tổng Giám đốc - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVN FINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Bà **Cao Thị Thu Hà** là Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, có gần 30 năm kinh nghiệm trong ngành Điện, hơn 10 năm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng cũng như công tác quản lý Doanh nghiệp. Hiện nay Bà **Hà** đang đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Cao Thị Thu Hà.**
- Ngày tháng năm sinh : 15/08/1968.
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân : 011501093; Cấp ngày 29/05/2008, nơi cấp CA Hà nội;
- Học hàm, học vị:
 - + Năm 1990, tốt nghiệp Cử nhân, Đại học bách khoa Hà nội, khoa kỹ sư kinh tế năng lương.
 - + Năm 2014, tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA), Viện công nghệ Châu Á (AIT).

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

07/1990-05/2003: Kỹ sư tại Sở Điện lực Hà nội nay là Tổng Công ty Điện lực Hà nội.

06/2003-08/2008: Chuyên viên Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

09/2008-01/2009: Chánh Văn phòng - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

02/2009-04/2015: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

4/2015-nay: Thành viên HĐQT - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Hoàng Mạnh Hải** là Cử nhân chuyên ngành tín dụng, Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Luật Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng cũng như công tác quản lý Doanh nghiệp. Hiện nay Ông **Hải** đang đảm nhiệm vị Phó Tổng giám đốc tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Hoàng Mạnh Hải**.
- Ngày tháng năm sinh: 03/12/1972.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân: 011878841 cấp ngày 14/09/2010 tại CA Hà Nội.
- Học hàm, học vị:
 - + Năm 1994, tốt nghiệp Cử nhân Cao đẳng trường Cao đẳng Ngân hàng, Số 12 Chùa Bộc, Hà nội, chuyên ngành Tín dụng.
 - + Năm 1995, tốt nghiệp Cử nhân, trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà nội, Đường Phạm Văn Đồng, Hà Nội, chuyên ngành Anh ngữ.
 - + Năm 2003, tốt nghiệp Cử nhân Luật, Trường Đại học Luật Hà Nội, 87 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội, chuyên ngành Luật Kinh tế.
 - + Năm 2006, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Trường Northcentral University (Các khóa đào tạo tại Việt Nam và Trung Quốc) Bang Arizona, USA.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 1995 - 09/2000: Cán bộ tác nghiệp, Ngân hàng Maybank - Malaysia, Chi nhánh Hà Nội.
- 10/2000 - 06/2002: Giám đốc hoạt động, Ngân hàng Bank of American Việt Nam.
- 07/2002 - 03/2004: Phó Giám đốc hoạt động, Ngân hàng ING Việt Nam.
- 04/2004 - 05/2005: Chuyên gia tư vấn/Giảng viên Trung Tâm Đào tạo Nghiệp vụ Ngân hàng.
- 06/2005 - 06/2008: Giám đốc Quan hệ khách hàng, Ngân hàng ABN AMRO - Hà Lan, Chi nhánh Hà Nội.
- 07/2008 - 12/2008: Quyền Tổng giám đốc, Dự án thành lập Ngân hàng NH TMCP Đông Dương Thương Tín.
- 01/2009 - nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN CHUNG

Bà **Nguyễn Thúy Trang** là Cử nhân Ngôn ngữ, chuyên ngành Tiếng Pháp, có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp, gần 20 năm Quản lý, điều hành các tổ chức Kinh tế. Hiện nay Bà **Trang** đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT tại Cty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Sơn Nam.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Thúy Trang**.
- Ngày tháng năm sinh: 15/07/1963.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số thẻ căn cước : 001163013889 cấp ngày 06/03/2018 Tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Trình độ học vấn:
 - + Năm 1987 tốt nghiệp Cử nhân Ngôn ngữ, chuyên ngành tiếng pháp Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.
 - + Năm 1990, tốt nghiệp chứng chỉ Kế toán trưởng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 1987-1990: Kế toán viên - Cty TNHH Điện tử Ánh Sao SEL, địa chỉ: Số 90, Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- 1990-1998: Kế toán trưởng - Cty TNHH Điện tử Ánh Sao SEL, địa chỉ: Số 90, Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- 1999-2004: Giám đốc điều hành - Công ty Điện tử Điện lạnh Misustar, địa chỉ: Số 90, Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- 2004-nay: Chủ tịch HĐQT - Cty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Sơn Nam, địa chỉ: Đường Phạm Ngũ Lão, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Nguyễn Quốc Tuấn** là Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, có trên 30 năm kinh nghiệm trong công tác Kế toán và tham gia vào Ban kiểm soát. Hiện nay Ông **Tuấn** đang đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Quốc Tuấn**.
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1964.
- Nơi sinh: Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân : 011351062 cấp ngày 24/08/2013 tại CA Hà Nội.
- Học hàm, học vị:
 - + Năm 1986, tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Mê Linh – Hà Nội (nay là học viện tài chính), chuyên ngành Kế toán.
 - + Năm 1998, tốt nghiệp Cao học tại Viện quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (MBA).

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 11/1986-10/1988: Giáo viên khoa Kế toán - Đại học tài chính kế toán Hà nội.
- 11/1988-05/1996: Cán bộ phòng tài chính kế toán - TCTY XNK Nông sản – bộ Nông nghiệp &PTNT.
- 06/1996-12/1997: Phó trưởng phòng TCKT - TCTY XNK Nông sản – bộ Nông nghiệp &PTNT (nay là cty XNK Nông sản TP Hà Nội).
- 01/1998-06/2001: Kế toán trưởng - Công ty TNHH trung tâm thương mại OPERA.
- 07/2001-04/2005: Kế toán trưởng - Công ty XNK Nông sản thực phẩm Hà nội.
- 05/2005-07/2008: Cán bộ chuyên trách cổ phần hóa - Công ty XNK Nông sản thực phẩm Hà nội.
- 08/2008-04/2017: Trưởng phòng TCNS - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 05/2017-nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. THÔNG TIN CHUNG

Bà **Đỗ Thị Hà** là Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Kinh tế, có gần 30 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Kế toán và tham gia vào Ban kiểm soát. Hiện nay Bà **Hà** đang đảm nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Đỗ Thị Hà.**
- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1970.
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân: 011924283 cấp ngày 30/06/2012 tại CA Hà Nội.
- Học hàm, học vị:
 - + Năm 1991 tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, nay là Học Viện Tài chính, chuyên ngành Kế toán.
 - + Năm 2006 tốt nghiệp Cao học Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Kinh tế Tài chính.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 04/1991-04/1999: Kế toán tổng hợp - XN Vật liệu & XD Điện – Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội).
- 05/1999 – 08/2002: Phó phòng Tài chính kế toán phụ trách công tác Kế toán - Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội).
- 08/2002 – 10/2005: Trưởng phòng Tài chính kế toán - XN Vật liệu & XD Điện – Công ty Xây lắp điện 1 (Hà Nội).
- 11/2005 – 04/2007: Kế toán tổng hợp - Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Hà Nội).
- 04/2007 – 08/2008: Tổ công tác thành lập Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo - Tập đoàn EVN.
- 08/2008 - 08/2011: Phó phòng Kế toán - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 08/2011 - 06/2012: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Pháp chế & KSNB - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 07/2012 - 05/2013: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 06/2013 - 03/2015: Trưởng phòng Kế toán, Kế toán trưởng - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 03/2015- 04/2016: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 04/2016-nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018



EVNFINANCE
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. THÔNG TIN CHUNG

Ông **Nguyễn Xuân Điệp** là Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, ngân hàng và Ban kiểm soát. Hiện nay Ông **Điệp** đang đảm nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.



2. VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh: **Nguyễn Xuân Điệp**.
- Ngày tháng năm sinh: 12/09/1984.
- Nơi sinh: Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Số chứng minh thư nhân dân: 125047548 cấp ngày 10/12/2016 tại CA Bắc Ninh.
- Học hàm, học vị:
+ Năm 2007, tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 08/2007-11/2007: Chuyên viên kinh doanh Tiền tệ Ngoại hối - Ngân hàng TMCP An Bình.
- 11/2007-11/2008: Chuyên viên phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình.
- 11/2008-03/2010: Chuyên viên Đầu tư - Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP Liên Việt.
- 03/2010-02/2011: Chuyên viên Quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Liên Việt.
- 02/2011-06/2011: Chuyên viên kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Liên Việt.
- 06/2011-03/2015: Trưởng Bộ phận kinh doanh Trái phiếu - Ngân hàng TMCP An Bình.
- 03/2015-nay: Phó phòng Kinh doanh - Ngân hàng TMCP An Bình.
- 04/2015-nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.
- 09/2017-nay: Trưởng phòng Đầu tư và tư vấn - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình.

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

C.T.C.P.
★



Số: 01/TTtr-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018



TỜ TRÌNH

Về việc: **Sửa đổi Quy chế hoạt động của ban Kiểm Soát**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty tài chính Cổ Phần Điện lực sửa đổi lần thứ nhất được Đại hội cổ đông thông qua tại kỳ đại hội Cổ đông thường niên 2013. Ngày 20/11/2017, Quốc Hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010 và có hiệu lực từ ngày 15/01/2018, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cũng phải được sửa đổi đảm bảo phù hợp với Luật CTCTD và Điều lệ Công ty tài chính Cổ phần Điện lực.

Từ các lý do trên, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1, Bổ sung tại điều 4, Căn cứ pháp lý.

Nội dung: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2, Bổ sung tại Điều 6. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Điểm k: Đối với nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ:

Nội dung: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ thay cho nội dung quy chế cũ: *Xem xét, đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm TP.Kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của Kiểm toán nội bộ tổ chức bộ máy của Kiểm toán nội bộ.*

3. Bổ sung tại Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

- Nội dung:

11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

12. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, quy chế mới có sắp xếp lại vị trí các điều 8,9,10 và 11 cho phù hợp với các nội dung mang tính liên kết.

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi *Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát* thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 25/4/2013;

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Quốc Tuấn

(Dự thảo)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Tài chính cổ phần Điện lực phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính cổ phần Điện lực và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Điều 2. Mục đích:

Quy chế này được xây dựng nhằm quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; Tiêu chuẩn, điều kiện bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát; Hoạt động của Ban Kiểm soát; Mối quan hệ của Ban Kiểm soát; Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát và các bộ phận trực thuộc và các điều khoản thi hành.

Điều 3. Các chữ viết tắt

Ngân hàng Nhà nước Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tập đoàn Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Công ty Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Điều lệ Điều lệ Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Ban điều hành Ban điều hành Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Người quản lý của Công ty bao gồm: ; Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

Người Điều hành của Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.

Bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát là Bộ máy Kiểm toán nội bộ.

Điều 4. Căn cứ pháp lý;

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014;

- Luật các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.
- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/05/2014 của Chính phủ về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính;
- Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính cổ phần Điện lực tại phiên họp ngày tháng năm 2018.
- Các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I: CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5: Tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban Kiểm soát tối thiểu có ba (03) thành viên trong đó có một người là Trưởng ban và ít nhất một nửa tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Công ty hoặc doanh nghiệp khác. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định và ghi vào Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Công ty, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung

hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty Tài chính Điện lực để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của Công ty Tài chính Điện lực; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể

từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý Công ty có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty Tài chính Điện lực.

10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

11. Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

12. Đối với kiểm toán nội bộ:

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ;
- Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp trong tổ chức tín dụng và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị quyết định;
- Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 TT 44/2011 ngày 29/12/2011 của NHNN); phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm theo đề nghị của Trưởng Phòng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;
- Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh);

- Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong tổ chức tín dụng và ngoài tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức tín dụng; Thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty và các quy định khác liên quan.

Điều 7. Quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc trưng tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra kiểm soát.

2. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp;

3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết định của Hội đồng quản trị thì được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản cuộc họp.

4. Được tham dự cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính; hội nghị sơ kết, tổng kết, các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc Công ty kết hợp với các đơn vị khác tổ chức hoặc theo đề nghị của Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc Công ty thông báo cho Ban Kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

5. Ban Kiểm soát được quyền yêu cầu cung cấp thông tin cụ thể như sau:

Việc cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc: gửi thông tin đồng thời cho các thành viên Ban Kiểm soát kể cả thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm. Ban Kiểm soát không nhận thông tin theo cơ chế đại diện. Hình thức thông tin: theo công văn hoặc thư điện tử.

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Báo cáo, văn bản, quyết định của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Được cung cấp hệ thống văn bản quy định của Công ty tại thời điểm ban hành.

- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác, có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

6. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật;

7. Ban Kiểm soát có các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 08. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban Kiểm soát bảo đảm không làm ảnh hưởng đến công việc chung, không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

2. Thành viên Ban Kiểm soát và tất cả các cán bộ liên quan không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị hoặc Trưởng ban cho phép. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Trưởng Ban Kiểm soát nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi phạm pháp, vi phạm nghị quyết, quyết định của Công ty Tài chính Điện lực;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo với Hội đồng quản trị theo định kỳ quý, năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và thông báo ngay cho Hội đồng quản trị về những hoạt động bất bình thường, có dấu hiệu tội phạm trong hoạt động của Công ty Tài chính Điện lực kiến nghị các giải pháp xử lý, khắc phục.

4. Trường hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các hoạt động của Công ty có yêu cầu và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm đầu mối cung cấp các tài liệu và phối hợp chặt chẽ.

5. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo về hoạt động tài chính của Công ty c theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

6. Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo qui định.

Điều 09. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Quy chế này; Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD; Điều lệ Công ty hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về nhiệm vụ được phân công và hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết; Tham dự cuộc họp, các buổi giao ban tại trụ sở chính.

9. Có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

MỤC 2: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BẢY NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:

Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty;

6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phân vốn góp của Nhà nước tại Công ty;

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 37 Luật Các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Công ty hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép.

11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

12. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng;

Điều 14. Những trường hợp không cùng được đảm nhiệm chức vụ:

Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Công ty.

Điều 15. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát:

Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Điều 13 của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan;

Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết pháp luật;

Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

Không phải là người có liên quan của người quản lý Công ty Tài chính Điện lực;

Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 16. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau đây:

a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;

b) Vi phạm quy định tại Điều 13 của Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

đ) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Khi Công ty bị thu hồi Giấy phép;

g) Cổ đông là tổ chức có văn bản hủy bỏ/chấm dứt tư cách làm người đại diện tham gia thành viên Ban Kiểm soát;

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f) Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước

Điều 17. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát:

1. Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.

4. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

5. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của Công ty Tài chính Điện lực, trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

MỤC 3: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Thực hiện chế độ trách nhiệm thủ trưởng, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo kiểm tra những vụ việc phức tạp và có trách nhiệm tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị yêu cầu.

2. Các thành viên kiêm nhiệm có thể đăng ký công việc với Ban Kiểm soát để phù hợp với công việc chính tại cơ quan chủ quản.

3. Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban; Ban Kiểm soát họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi cần thiết; Thành viên có trách nhiệm đề xuất những vấn đề đưa ra bàn bạc tại cuộc họp; Trưởng ban quyết định nội dung và chủ trì cuộc họp. Trường hợp Trưởng ban vắng mặt (đi công tác, nghỉ ốm, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...) thì có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên điều hành cuộc họp. Nội dung, chương trình họp và tài liệu liên quan được gửi trước cho các thành viên kiêm nhiệm ít nhất trước 2 ngày làm việc. Nội dung bàn bạc trong các cuộc họp được lập thành Biên bản và ghi rõ kết luận cuộc họp.

4. Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác định kỳ hàng quý, năm. Đối với những vụ việc kiểm tra, giám sát đột xuất, cần phát hiện sớm những sai sót và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty Tài chính Điện lực, thì Trưởng Ban Kiểm soát có quyền cho phép Thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp thực hiện đồng thời thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Ban Kiểm soát hợp tác chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị thành viên trong Công ty Tài chính Điện lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Hội đồng quản trị được đưa ra bàn bạc tập thể trong cuộc họp của Ban Kiểm soát. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và có quyền thông báo cho Hội đồng quản trị về các ý kiến bảo lưu.

Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp thường kỳ.

Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 30 ngày sau Ngày thành lập. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 7 ngày. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.

2. Cuộc họp Bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- b) Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị;
- c) Trưởng Ban Kiểm soát;
- d) Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
- đ) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, của khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh của Ngân hàng Nhà Nước tại thành phố Hà Nội, nơi Công ty đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chuẩn y theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

3. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ đăng ký của Công ty.

4. Thông báo và Chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 5 ngày kể từ gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

5. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

6. Biểu quyết.

a) Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

b) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng

và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

d) Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong Điều 120 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

7. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với Công ty Tài chính Điện lực phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Ban Kiểm soát.

8. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

9. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

a) Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;

b) Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

10. Biên bản Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

MỤC 4: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Hội đồng Quản trị được quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo yêu cầu.

- Ban Kiểm soát thông báo với Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu bao gồm: Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty - để gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát trao đổi và thông nhất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

- Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.

- Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị theo quy định.

- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.

2. Quan hệ với Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Ban Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Cung cấp các báo cáo theo yêu cầu của Ban Kiểm soát định kỳ (tháng, quý, năm).

- Chịu trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban Kiểm soát và/hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Thông báo ngay cho Ban Kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định hoặc kế hoạch kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông, giá trị cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

3. Mối quan hệ với Kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm soát chỉ đạo mọi hoạt động của Kiểm toán nội bộ; Kiểm toán nội bộ phải báo cáo các hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương (theo thang bảng lương của Công ty), lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ được thực hiện theo hướng dẫn, quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước và điều kiện của Công ty.

CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được ký ban hành.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy chế này với Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác thì các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác liên quan được ưu tiên áp dụng.

Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2013 của Công ty Tài chính cổ phần Điện lực.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty Tài chính cổ phần Điện lực có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

HỌ TÊN	CHỮ KÝ
1.	
2.	
3.	

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Mục đích:.....	1
Điều 3. Các chữ viết tắt.....	1
Điều 4. Căn cứ pháp lý.....	2
CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	2
MỤC I: CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	2
Điều 5: Tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát	2
Điều 6. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.....	3
Điều 7. Quyền hạn của Ban Kiểm soát.....	5
Điều 8. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.....	6
Điều 9. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	7
Điều 10. Trưởng Ban Kiểm soát.....	7
Điều 11. Thành viên Ban Kiểm soát.....	8
Điều 12. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	9
MỤC 2: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	9
Điều 13. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:.....	9
Điều 14. Những trường hợp không cùng được đảm nhiệm chức vụ:	11
Điều 15. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát:.....	11
Điều 16. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:.....	11
Điều 17. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát:.....	12
MỤC 3: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	13
Điều 18. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát.....	13
Điều 19. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	14
MỤC 4: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	17
Điều 20. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát.....	17

CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	18
Điều 21. Hiệu lực thi hành.....	18
Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế.....	18
Điều 23. Tổ chức thực hiện.....	19



Số: 12 /TTr-TCĐL-HĐQT

Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;

Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực kính báo cáo tình hình thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; mức tiền thưởng Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (Ban ĐH), Ban Kiểm soát (Ban KS) trích lập năm 2017 và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018; kế hoạch tiền thưởng HĐQT, Ban ĐH, Ban KS năm 2018 của Công ty như sau:

I- Thù lao, tiền thưởng năm 2017

1. Thù lao HĐQT, Ban KS thực hiện năm 2017

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2017, Công ty đã thực hiện chi tổng mức thù lao HĐQT, Ban KS 2017 là 2.927.388.889 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm tám chín đồng), trong đó thù lao đối với thành viên không chuyên trách là 588.888.889 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm tám mươi triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng), thù lao đối với thành viên chuyên trách là 2.338.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

2. Thưởng HĐQT, Ban ĐH, Ban KS năm 2017

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26/4/2017, mức tiền thưởng HĐQT, Ban ĐH, Ban KS trong trường hợp Công ty có lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch được giao là 1% lợi nhuận trước thuế, đảm bảo mức thưởng không vượt quá phần lợi nhuận tăng thêm.

Trên cơ sở tình hình thực tiễn của Công ty, HĐQT thống nhất đề xuất chi để lại 0,5% Lợi nhuận sau thuế năm 2017 để trích thưởng HĐQT, Ban ĐH, Ban KS.

II- Thù lao, tiền thưởng năm 2018

1. Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2018:



Trên cơ sở thực hiện các quy định của Nhà nước, xu hướng chung trên thị trường tài chính, tham khảo mức thù lao của các tổ chức tín dụng khác chi trả cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tình hình thực tiễn Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Trường hợp Công ty có lợi nhuận thực hiện không vượt quá lợi nhuận kế hoạch: Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát là: 2.676.622.208 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm linh tám đồng).

- Trường hợp Công ty có lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch: Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát là: 3.055.111.100 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, một trăm mười một nghìn, một trăm đồng chẵn).

Đối với các trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong Ban Điều hành Công ty thì chỉ hưởng lương Ban Điều hành, không hưởng thù lao HĐQT.

2. Thưởng HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Trong bối cảnh hoạt động tài chính ngân hàng có nhiều khó khăn, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tín dụng ngày càng gay gắt, nhiều tổ chức tín dụng đã và đang thực hiện chính sách tăng lương, tăng thưởng cho đội ngũ cán bộ nhân viên và cán bộ quản lý, điều hành nhằm tạo động lực thúc đẩy hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để khuyến khích, động viên Ban lãnh đạo, điều hành Công ty nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch được giao, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi thưởng như sau:

Trong trường hợp kết quả lợi nhuận thực hiện vượt mức lợi nhuận kế hoạch được giao, trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát mức 1% lợi nhuận sau thuế, đảm bảo số tiền thưởng không vượt quá phần lợi nhuận tăng thêm so với lợi nhuận kế hoạch được giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Hoàng Văn Ninh

Số: 16 /TTr-HĐQT-TCĐL

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Trong thời gian vừa qua, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

Do đó, để tạo thuận lợi cho việc kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018 – 2023) đảm bảo phù hợp với Luật các Tổ chức Tín dụng, Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của Công ty.

2. Thông qua việc bổ sung các ngành nghề sau vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đối với những ngành nghề đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận, gồm:

- a. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;
- b. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng nhà nước quy định.

3. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục để bổ sung các ngành nghề sau vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền:

- a. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- b. Phát hành thẻ tín dụng;
- c. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng).



4. Ủy quyền Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế, đánh giá năng lực đối tác, lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và 2019 của EVNFinance.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Hoàng Văn Ninh

307 - C.T.C.P.
TY
INH
ÂN
LỰC
HÀ NỘI